



NHÂN BẢN

TỔNG HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM TẠI PARIS PHÁT HÀNH

NGUYỆT SAN . NĂM THỨ BA . NGÀY 1-7-1979 . SỐ 28 .

ISSN 0153-3762
Commission Paritaire n° 59809
Dépôt Légal n° 44101
Mensuel publié par l'Association Générale des
Etudiants Vietnamiens de Paris
Directeur : Phan Văn Hùng

Chèque, Money Order, Mandat Postal để tên :
A.G.E.V.P.
Địa chỉ : A.G.E.V.P., 5 rue Albert Camus
92340 Bourg La Reine, France

Giá báo dài hạn :

	Pháp	Âu Châu	Thế Giới
11 số	50 FF	60 FF	70 FF
Độc San Xuân	20 FF	23 FF	25 FF
12 số	70 FF	83 FF	95 FF

Giá mỗi số : 5 FF

lãnh NHÂN BẢN

Nếu quyết định xua đuổi người tỵ nạn của các chính phủ Mã, Thái, Nam Dương, trong bối cảnh bí thảm của nó, đã là động cơ thúc đẩy thế giới phải bùng nổ, thì đối với mỗi trường đồng bào tỵ nạn Lào, Kam Pu Chia, Việt Nam tại hải ngoại, nó đã là một mối lực hội tụ kinh khủng.

Qua cuộc biểu tình ngày 24-6-79 tại Paris, người ta đã được thấy những đồng bào của cả ba quốc gia thuộc đủ mọi thành phần, dù mọi khuynh hướng sát cánh kề vai trong ngày tranh đấu được đặt dưới biểu ngữ của Liên kết. Người ta đã thấy những biểu ngữ tiếng Việt, tiếng Miên, tiếng Lào chen san sát giữ vững người tỵ nạn không chung một giọng mà những cũng chung một lý tưởng đập đó bọn tham tàn tại Hà Nội, Vạn Tượng, Nam Vang. Người ta đã nghe thấy ba thứ tiếng hoà lẫn với nhau để dâng cao lên thành một tiếng hét thống thiết kêu gọi đồng tâm loài người, và dù rằng trong đoàn biểu tình không đồng ngôn ngữ đã có những bộ ngó lơ đi, nhưng trong ý chí sáng ngời của cuộc đấu tranh thân thành của ba dân tộc, những ánh mắt đồng tâm, những vẫy tay chào thân ái, những nụ cười rộng mở đã quá đủ để nói lên những cảm tình đang rần rã trong lòng mọi người.

Ngày 24-6-79 quả thật đã đánh dấu hành động đoàn kết quy mô đầu tiên của ba dân tộc Lào, Kam Pu Chia, Việt Nam trên con đường mới. Thật là một ngày đáng ghi nhớ.

Riêng đối với công đồng người Việt chúng ta tại Pháp, chúng ta đã phần ứng trước bên cơ đầu những đoàn biểu tình tỵ nạn trên đất liền. Và đối với một tinh thần đoàn kết đang mong. Ngay khi bản tin đồng khởi được loan ra, những buổi tham khảo, hội nghị đã được triệu tập mau lẹ mà kết quả là cuộc biểu tình ngày 24-6, là những bức thư cánh tinh được gửi đi khắp nơi, khắp các tổ chức quốc tế, các chính phủ thế giới, là những tờ truyền đơn, là những tấm biếm chương, là những chiến dịch thu thập chữ ký, v.v... Tất cả những hoạt động này đã góp thêm cho một sự đoàn kết trên hành động mà Nhân Bản luôn luôn kêu gọi trong thời gian qua.

Từ hành động kết đoàn mới có thể nở sinh ra những cảm tình, những ý chí chung. Nhờ hành động kết đoàn mà chúng ta mới thấy rõ những khuynh hướng để kịp thời gạt bỏ. Một khi sự đoàn kết trên hành động đã tạo được, chúng ta mới có thể nở lòng thêm thêm một bước xây dựng đoàn kết trên phương diện chi đạo.

(Xem tiếp tr. 6)

TẠI HỘI NGHỊ CÁC QUỐC GIA PHI LIÊN KẾT : TAY SAI HÀ NỘI BỊ TẮY CHAY

Các ngoại trưởng thuộc Ủy Ban-Điều-Hành của phong trào phi-liên-kết đã cùng nhau nhóm họp vào ngày 6 tháng 6 ở Colombo (Tích-Lan) để sửa soạn hội-nghị thượng đỉnh của phong-trào vào đầu tháng 9 tại La Havane (Cu Ba).

Cộng-Sản Việt-Nam đã dùng dịp này để dặt vấn đề đại diện của Kampuchia trong phong trào nhằm mục đích lôi lại cho chính quyền tay sai Heng Samrin chỗ đứng cho đến nay vẫn thuộc về chính quyền bị lật của Pol-Pot. Cũng nhắc lại rằng trên một tổng số gồm 88 đoàn viên của phong trào phi-liên-kết, chỉ mới có 11 đoàn viên nhìn nhận chính quyền của Heng Samrin. Do đó đại diện của chính-quyền Pol-Pot là Ieng Sary đã nhận được lời mời chính thức của Ủy-Ban-Điều-Hành để đến Tích-Lan. Đồng thời phái đoàn của Hun-Sen (đại-sứ của Heng-Samrin) tuy không được mời chính thức, nhưng cũng đã được chính phủ Tích-Lan chấp thuận, cho có mặt ở Colombo. Với cơ hội niềm mong này Tích Lan muốn chứng minh thái độ trung lập của mình.

Lúc đầu thái độ của phái đoàn Cộng-Sản Việt-Nam là đòi cho được sự rút lui của phái đoàn đại diện chính quyền Pol Pot và thay vào đó cho phái đoàn cầm đầu bởi Hun-Sen. Song vì biết rằng đó là một đòi hỏi thì đã ít có hy vọng được kết-quả cụ thể, Nguyễn-Cơ-Thạch với sự hậu-thuân của các phái đoàn tay sai Nga-Sô xoay ra để nghị cùng Ủy-Ban-Điều-Hành chấp thuận cho cả hai phái đoàn, Ieng Sary một mặt và Hun-Sen một khác, tham dự vào buổi họp với tư cách quan sát viên hoặc là không cho phép cả hai tham dự buổi họp.

Rốt cục Ủy-Ban-Điều-Hành đã không rơi vào bẫy của Nguyễn-Cơ-Thạch vì chấp thuận đề nghị này hay để nghị kia của Thạch đều có nghĩa là nhìn nhận coi Ieng Sary và Hun-Sen ngang hàng n hữ nhau. Sau đó là đến giai đoạn phong trào sẽ phải lấy thái độ và lựa chọn một trong hai người. Sự lựa chọn đó Ủy-Ban-Điều-Hành lúc này quá sớm để có thể làm được. Do đó người ta đã thấy Ieng Sary ngồi trong phiên họp khoảng-dại và mùa mai thày, chỉ cách chỗ Thạch khoảng hơn một thước.

Các quan-sát viên đều cho rằng việc Ủy-Ban-Điều-Hành chọn để nguyên trạng thái hiện thời của phái đoàn Cam Pu-Chia, thay vì có ý nghĩ thiên cảm với chính-phủ Khơ Me đó, lại mang nặng ý nghĩa

lên án Hà-Nội đã dùng vũ lực lật đổ một chính quyền láng giềng để thay vào đó một chính quyền bù-nhịp, và phủ vấy đi quyền hân với những nguyên-tắc căn bản của phong trào phi-liên-kết.

Hiện nhiên trước tất cả những nỗ lực của Hà-Nội để tìm cách loại bỏ người của Pol-Pot ra khỏi phong trào, người ta lại càng thấy rõ thất bại chua cay của Hà-Nội. Nhất là khi phái đoàn Tấn Gia-Ba có đề nghị diễn vào bản thông cáo cuối cùng một lời kết án Hà-Nội đã xâm chiếm Kampuchia và đòi hỏi mọi quân lực ngoại-quốc phải rút đi để cho xứ này có thể mới mình tự quyết định vận mệnh tương lai.

Nhưng tự chung, vì trong nội bộ có những đoàn viên phi-liên-kết già hiệu nộ trung hợp Cuba và Cộng Sản Việt-Nam, luôn luôn để xuống một sự "xiết lạc gần khi xé-hỏi-chủ-nghĩa" nên phong trào phi-liên-kết đang bị chia rẽ trầm trọng và có lẽ chỉ có thể chọn con đường liên-kết hoặc chấp-nhận một sự tan vỡ.

TRẦN VĂN NGỌC

ĐỒNG BẢO TỶ NẠN BỊ XUA ĐUỔI :

KHIÊU BẢO VIỆT-MIÊN-LÀO BIỂU TÌNH tại PARIS

Đây là lần đầu tiên tại Paris từ ngày cộng sản chiếm trọn bán đảo Đông Dương, người tỵ nạn ba quốc gia Việt Miên Lào đồng tham gia một cuộc biểu tình hợp nhất. Tham cảnh của đồng bào ruột thịt tại vùng Đông Nam Á đã khiến cho người tỵ nạn ba nước tại Pháp cảm thấy như gần gũi với nhau hơn.

RỪNG BIỂU NGŨ

Ngày 14 giờ ngày 24-6-79, công trường Trocadero - Champ de Mars đã đầy chật bóng người Á Đông sau một rừng biếm ngữ. Từ tram xe hăm bước lên, từ khắp nơi đổ lại các đoàn người lũ lượt đến nhau về điểm tập trung dưới chân tháp Eiffel. Lá quốc kỳ vàng ba sọc đỏ dĩ nhiên là tràn ngập, những bên cạnh ta cũng có thể thấy ngay hàng đầu là có nên đó của những quốc Ái Lao và những tấm biếm ngữ của những người Khơ Me tỵ nạn. Chỉ trong vòng vài ngày mà người này gọi người kia, hơn 2000 người đã đến nơi tập tụ đồng dự. Các thành phần trẻ tuổi cũng có, những cụ già tóc bạc cũng có, người tỵ nạn vùng Paris đã dành những

CÓ GÌ LA TRONG TẬP QUYỀN CSVN ?

Vào đầu tháng 5 một số tin đồn, bắt nguồn từ tấm hình được đăng tải trên tờ Nhân-Dân vào dịp kỷ niệm chiến thắng Điện-Biên-Phủ, trên đó, khác với những lần trước, người ta không thấy sự có mặt của Phạm-Văn-Đông, đã được các quan sát viên phao ra và xem như là dấu hiệu của một sự đổi thay trong hàng ngũ lãnh đạo Cộng Sản Việt-Nam. Nhưng tin đồn trên không xác định rõ ràng là Đông bị để chầu rìa vì những lý do chính-trị hay là vì với bộ mặt xung phủ, Đông đang lâm trọng bệnh.

Tuy nhiên chỉ vài ngày sau các cơ quan thông-tin của chính quyền đã đính chính cho rằng các tin đồn nói trên "vô căn cứ và có ý định xuyên tạc" đồng thời nhắc thêm là "Thủ-tướng Đông mạnh khỏe và vẫn làm việc một cách bình thường".

Nhìn lại vấn đề kỹ hơn, người ta có thể nói rằng với tuổi tác già nua của Đông thì việc đồng ýu đòi nhậm chức không phải là một chuyện không tưởng. Nhưng

đó là một khía cạnh phụ thuộc. Điểm chính có lẽ nằm ở khía cạnh chính-trị nhiều hơn. Ai cũng còn nhớ vào đầu năm 77, Đông là người đích thân công-đo sang một nước Tây-phương để tìm viện trợ và phụng dưỡng, làm cầu nối cho một lối xây dựng xã-hội-chủ-nghĩa tương lai tương đối biệt lập với hai đàn anh Nga-Sô và Trung-Cộng. Song sự thất bại của Đông đã khiến cho Cộng-Sản-Việt-Nam chọn lựa rõ rệt hơn một đường lối mật thiết với quyền lợi Nga-Sô, thể hiện qua sự gia nhập tổ chức COMECON vào tháng 6 năm 1978 cũng như sau đó sự ký kết hiệp-ước thân hữu Nga-Việt vào tháng 11. Hình ảnh Lê-Duẩn ôm hôn với Brejnev tại diễn Cầm-Lĩnh trong lúc Đông đứng thụ lủi phía sau một cách xa vắng, trên khung máy truyền hình hay còn rõ rệt trong nhiều trí nhớ.

Ngoài ra gần đây hơn ta thấy Nguyễn-Cơ-Thạch được bổ nhiệm mang chức Quốc-vụ Khanh phụ-tá cho Thủ-Tướng, đặc biệt về những vấn đề ngoại-giao. Sau đó ngày 28 tháng 5 trong phiên họp thứ 5 của quốc-hội khóa 6 người ta lại thấy Võ-Nguyên-Giáp, thay vì thủ-tướng chính phủ, đứng ra tường trình về hai cuộc chiến đối với các nước láng giềng là Kampuchia hồi tháng giêng và Trung-Hoa vào cuối tháng 2, cũng như về những thay đổi trong các mục-tiêu của chính-phủ. Việc này cho đến bây giờ vẫn ở trong phạm-vi quyền-hành và trách-nhiệm của Đông.

Cũng phải nhắc lại thêm là Giáp được xem như một người thuộc phái thân Nga. Như vậy xét qua những sự việc trên thì có phải là những tin đồn không hoàn toàn vô căn cứ. Điều chắc chắn là đường lối thân Nga đang thắng thế cũng như sự lệ thuộc vào kinh-tế và quân-sự của Nga-Sô đang rõ rệt. Điều chắc chắn nữa là quyền lực của Đông đã sút giảm đi nhiều. Cộng-Sản vẫn thường hay che dấu những khó khăn, nhưng yêu cầu của họ cho nên ít khi cho thấy rõ ngay những biến chuyển quan trọng. Tuy nhiên khi những thất bại liên miên trong mọi lãnh vực bắt đầu tích hợp chất thì họ lại phải tìm cho được một số người làm xung xung để bước tới. Thời gian sẽ cho thấy rõ hơn.

Đó sao đi nữa họ cũng sẽ không tranh khố, nhất loạt không sót một người nào, đến tận trước lịch sử và dân tộc Việt-Nam.

HUỲNH TIẾN BẮC

(xem tiếp tr. 2)

NGƯỜI TỊ NẠN V.N.

MỘT HỘI NGHỊ QUỐC TẾ SẼ ĐƯỢC TRIỆU TẬP

BIỂU TÌNH TẠI PARIS

(Tiếp theo tr. 1)

triết gia trẻ André Glucks - man, đại diện cho Ủy Ban Một Con Tàu Cho Việt Nam đã được cử tọa vô cùng tán thưởng khi ông kêu gọi chính phủ Pháp hãy đứng ra làm nổi cử ngụ đầu tiên cho người tỵ nạn trong khi chờ đợi một quốc gia khác tiếp nhận vĩnh viễn. Triết gia cho rằng vấn đề người tỵ nạn Đông Dương là vấn đề trọng đại và bị đặt nhất thế giới kể từ thế chiến thứ hai, và trong khi chờ đợi hội nghị quốc tế tại Genève sẽ được triệu tập vào ngày 19-7 sắp tới, điểu quan trọng là phải có những biện pháp cấp thời vì mỗi ngày chần chờ là lại có thêm hàng ngàn người tỵ nạn thảm tử trên biển cả.

Nghẹn ngào đầu hè thổi mạnh trên quảng trường khi vang lên tiếng kèn bi ai tưởng niệm những người khổ Me thiệt mạng. Sau đó, đại đức Thích Minh Tâm, trụ trì chùa Khánh An, đã cùng 7 vị sư khác làm một lễ cầu an cho tất cả người tỵ nạn vùng Đông Nam Á. Tiếp theo sau, các người Công Giáo Việt Nam đã cùng nhau hát lên bản thánh ca cầu nguyện cho đồng bào đang lênh đênh trên biển cả. Bầu không khí như trầm hẳn xuống, trang nghiêm và buồn man mác.

NHỮNG HÀNH ĐỘNG SẮP TỚI

Qua những bài phát biểu tự do sau đó, điều đáng chú ý là sự hiện diện của khá đông người Pháp nói riêng và thế giới nói chung trước vấn đề người tỵ nạn vùng Đông Nam Á. Biểu hiện cho sự quan tâm đó, các ký giả Pháp đã hiện diện đồng đi đồng thời với các đại truyền hình Pháp và Mỹ. (Hai đài truyền hình Pháp TF1 và A2 đều có đồng tài tượng tẩn hình ảnh và tin tức cuộc biểu tình

vào bản tin lúc 20 giờ ngày 24-6). Các cuộc vận động đi tuần sẽ còn tiếp tục trong những ngày sắp tới. Người ta hãy tin ba người Cao Miên, ông Thomico Sisowath, bà Sak-sy Sophana và bà Antonya Thiouloung sẽ khởi sự ngày 25-6-79 tại một chùa Vincen - nes một cuộc tuyệt thực vô hạn định để chia sẻ sự khổ đau của dân tộc Khô Me. Đồng thời một cuộc vận động chữ ký của người tỵ nạn vào một bức thư gửi Liên Hiệp Quốc đang được tổ chức, và ngày 27-6-79 một cuộc biểu tình khác trước trụ sở Liên Hiệp Quốc đang được dự liệu.

Quốc biểu tình kết thúc bằng một cuộc tuần hành trong vòng trật tự chung quanh quảng trường Champ-de-Mars.

Lúc ra về, trời Paris vẫn sáng, những trong ánh mặt của những người tỵ nạn đường nhĩ đang phân chia những hình ảnh giống báo của vùng biển miền Nam Thái Bình Dương.

VŨ TIẾN NAM

Độc thoại TRÒ HỀ NHÂN ĐẠO

Hai mươi vạn người dân Việt đã bỏ thầy trong lòng biển cả kể từ ngày cộng sản chiếm lấy quyền cai trị lãnh thổ Việt Nam. 76 ngàn mạng sống đang trôi nổi cùng cặn trên hải đảo Bidong. Và hơn nửa triệu đồng bào đang tìm đủ mọi cách để vượt khỏi thiên đàng Cộng sản đang mục nát vì bạo tàn, vì chiến tranh, vì tham nhũng. Cá thể giới lại xúc động.

Những lăm ba quốc tế thật nhân tâm đang đập vùi dân tộc Việt Nam trong vòng khổ ai vẫn còn có phết trên quảng mặt một lớp phản ngày thờ cụ, trở mồm to về ngõ ngách: "Làm gì có vấn đề người tỵ nạn Việt Nam! Chính bạn phân động để quốc tế bản lại về trò để lừa bịp đi luận thế giới!".

Và khi không còn cách bưng bít sự thật, bạn cộng quyền Hà Nội vội vàng xoay thế cờ, đeo chông lên lớp phản ngày thờ cụ cái mặt nạ nhân đạo, tuyên bố sẵn sàng tham dự hội nghị quốc tế về vấn đề người tỵ nạn - Đông Dương, như những kẻ đại diện một quốc gia không hề dính líu gì đến vấn đề này trong lịch chính bạn chúng là những kẻ sát nhân, chính bạn chúng gây nên cảnh loạn ly, chính bạn chúng là nguồn gốc thảm cảnh của làn sóng người tỵ nạn.

Bao nhiêu cuộc hội họp quốc tế đi nữa cũng không thể giải quyết được vấn đề này nếu Liên Hiệp Quốc và các cường quốc Âu Tây vẫn còn lăm ngắc, không nhìn rõ nguồn gốc của thảm cảnh dân tộc Việt Nam.

Phường thục duy nhất hầu chấm dứt được thảm cảnh ấy chỉ có thể là sự tiêu diệt lũ bạo tàn Cộng sản Việt Nam mà thôi. Và mọi người Việt Nam tha hương mang nhiệm vụ góp tay hoàn tất sự việc ấy.

NGUYỄN TRƯỜNG THƯỜNG

THẤT TRÍ LANG

sản Việt Nam giải quyết lấy vấn đề bên trong đó.

ĐOÀ HAY THIẬT ?

Tuy phần lớn các phi tón của những trại tạm cư được Cao Ủy Tỵ Nạn Sài Gòn đảm nhiệm phân bổ, nhưng những vấn đề xã hội, kinh tế chính trị và an ninh do sự có mặt của những người tỵ nạn mà có, đều không nhờ và gây cho những quốc gia này những khó khăn lớn lao. Một điều chắc chắn là không thể nào các quốc gia Đông Nam Á có thể một mình, chịu đựng được gánh nặng này một cách dài hạn, nhất là khi số người tỵ nạn chỉ mỗi ngày mỗi gia tăng vì những người được mang đi để bắt đầu cuộc sống mới ở các xứ tân tiến vẫn quá ít so với số người mới đến. Các quốc gia Đông Nam Á cộn nhai ngợ các nước tân tiến thanh lọc những phần tử tốt, có khả năng chuyên môn, và bỏ lại cho họ gánh chịu phần còn lại.

Sau khi xét rằng khả năng chịu đựng của họ đã đến mức tối đa và sau nhiều lần lên tiếng cảnh cáo vô hiệu qua những quốc gia giàu mạnh thuộc khối tự do để họ chia sẻ bớt gánh nặng không nhỏ kia, các quốc gia Đông Nam Á

TRẠI TẠM CỬ TẠI V.N ?

Một trong những phướng thức có thể được đề nghị ra là Cao Ủy Tỵ Nạn sẽ đảm nhiệm phân bổ, nhưng một số trại tạm cư ở ngay trên đất Việt Nam, để tập hợp lại những người muốn ra đi trước khi họ được các "quốc gia đón nhận" mang đi. Phướng thức này nhằm mục đích tránh cho những người đi phải đương đầu với biến cố và bão tố. Trên nguyên tắc, ý định trên gần gũi lòng nhân đạo và có thể tránh cho nhiều người cái chết oan uổng. Những trên thực tế không hiểu có thể áp dụng được không? CS Việt Nam đã gì chấp thuận sự việc một tổ chức quốc tế có hội đồng nghị vào thực trạng Việt Nam? Hay nữa, chỉ cần những tướng đến ảnh hưởng trên dân chúng của những "người của tự do" này cũng đủ cho thấy sự bối rối của chính quyền Hà Nội. Chỉ mới có lời đề nghị mở

Béo Bở

Một ước lượng sơ khởi cho biết thường vụ buôn người tỵ nạn trong năm vừa qua đã mang lại cho CS Hà Nội hơn 100 triệu Mỹ Kim, tức 2,5% của tổng sản lượng quốc gia.

Trong ba tháng 3,4,5 vừa qua, số dân tỵ nạn VN ở đảo Poulo Bidong thêm 18.000 người, trong đó có 9500 là Việt gốc Hoa. Theo lời thuật lại của những người này, chính CS Hà Nội đã ra lệnh tổ chức những cuộc vượt biển vĩ đại gần đây, và mỗi người dân trước khi ra khỏi nước phải nộp cho chính phủ một "thuế xuất ngoại". Thuế này từ 3,5 đến 4,5 lượng vàng trẻ cho người tổ chức chuyến đi để người này chuyển vào Ngân Hàng Quốc Gia Thành Phố Hồ Chí Minh (tức Saigon). Và đây chỉ là phần tiên

đóng "chính thức" cho chính phủ. Ngoài ra, còn phải chi cho người tổ chức chuyên đi để mua tàu, máy cưa, nguyên liệu, tất cả theo giá chợ đen. Và rồi phải trả tiền khi qua những đồn canh để đi đến các vùng ven biển, hoặc sống như Kiến Giang, Minh Hải, Long An hoặc Cà Mau. Có lúc các thuyền tỵ nạn được các giang thuyền của chính quyền "hội đồng" từ các tỉnh ven biển ra đến hải phận quốc tế. Lợi địa qua các trạm như vậy, mỗi người tỵ nạn tính ra đã phải trả thêm từ 2 đến 5 lượng vàng. Ngoài ra, từ 10 đến 20 số người tỵ nạn đã dứt lốt riêng cho chính quyền địa phương từ 1 đến 2 lượng để được lên tàu và phứt chốt, một cách "bản chính thức".

đã phải lấy một số hành động cực đoan. Trong thâm tâm họ những hành động đáng tiếc và thiếu nhân đạo đó là cách thức duy nhất để có thể bỏ buộc các quốc gia giàu mạnh nhận lấy phần trách nhiệm của mình. Ai cũng còn nhớ sự việc những người tỵ nạn của tàu Hải Hồng được các cường quốc đón đi nhanh chóng, sau khi chính phủ Mã Lai cũng rất không cho tàu cập bến. Giở đây các quốc gia Đông Nam Á không tránh khỏi cảm giác sử dụng lại thủ đoạn đe dọa mang sống các người tỵ nạn để đến các cường quốc đến chặn đứng. Ngoài khía cạnh nhân tâm của nó, phải nhìn nhận là thủ đoạn này có kết quả cụ thể. Chẳng thế mà các quốc gia Tây Phương đã phải vội vã cùng nhau tham khảo và một hội nghị quốc tế để tìm cách giải quyết vấn đề người tỵ nạn sẽ được triệu tập vào trung tuần

một cuộc hội nghị quốc tế về người tỵ nạn, cũng đã khiến cho đại diện Hà Nội ở Liên Hiệp Quốc, Hà Văn Lâu thừa ra một câu ngụ xuẩn như sau: "Triệu tập một hội nghị như vậy hoàn toàn vô ích và vô cần cứ". Riêng một câu này cũng đủ cho đủ luận quốc tế đánh giá được bạn cộng quyền ở Hà Nội.

VẤN ĐỀ CĂN BẢN

Và cũng không phải ngẫu nhiên mà đủ luận bắt đầu đạt một số câu hỏi về nguyên nhân của những sự ra đi kia. Chính phủ Pháp trong một bản thông cáo chính thức viết rằng "vấn đề phải được đề cập đến trong lòng não xuất xứ của những người tỵ nạn. Cộng đồng quốc tế có quyền được biết những lý do của sự ra đi tập thể lớn đến mức đa do và những ý định của các chính quyền Liên hệ..."

Ngoài ra rất nhiều báo chí Pháp đã không ngần ngại chỉ định rõ ràng là đầu giây mới nhô nằm ở Hà Nội. Đó cũng là ý nghĩ của các quốc gia Đông Nam Á. Họ còn cho rằng đây là âm mưu của Hà Nội để thủ lợi trên nhiều phương diện. Trước hết là vô vét tiền bạc và của cải của những người ra đi. Đồng thời họ mua đi những năm norig có thể chống đối và gây khó khăn cho chính quyền. Hơn thế họ còn tạo ra khó

vấn đề các người tỵ nạn Đông Dương một lần nữa, đang làm chấn động dư luận quốc tế, sau khi hai chính phủ Thái Lan và Mã Lai, là hai quốc gia Đông Nam Á chịu đựng phần lớn nhất của gánh nặng, lấy một thái độ xưa đười cứng rắn thay vì miễn cưỡng tiếp nhận cho đến giờ. Quyết định nói trên hiện nhiên khiến cho mạng sống của hàng chục ngàn người bị đe dọa. Nhưng trước khi phê phán ta hãy đặt lại vấn đề người tỵ nạn trong bối cảnh tổng quát của nó.

CÀNG NGÀY CÀNG TĂNG

Các quốc gia thuộc khối Đông Nam Á vì là láng giềng của Đông Dương nên đang nhận lãnh hầu hết số người tỵ nạn trước khi những người này được tiếp nhận qua một "đệ tam quốc gia" để định cư thực thụ.

Thái Lan đứng hàng đầu trong các xứ này, đã chấp nhận khoảng 240.000 người tỵ nạn từ năm 75 đến cuối năm 78. 80.000 người đã tìm được nơi định cư và hiện nay tính đến tháng 5 vẫn còn khoảng 160.000 người. Trước làn sóng tỵ nạn Miên quá lớn, chính phủ Thái không nhận họ là tỵ nạn mà xem họ như những người "Tân cư để tránh giao tranh" và lấy cố đô để xua họ về. Người ta cũng ghi nhận sự bức dọc của chính phủ Thái qua lời của Thủ tướng Kriangsak "Chúng tôi phải gánh nặng vấn đề người tỵ nạn những quyền lợi quốc gia chúng tôi mới là vấn đề chính".

Sau Thái Lan là Mã Lai đang chấp nhận khoảng 80.000 người. Vào năm trước cao độ đã đạt đến với số 20 ngàn người tới trong tháng 11, rồi xuống dần từ 10 ngàn người trong tháng 12, đến 3 rồi 4 ngàn người trong các tháng 1, 2, nhưng lại lên cao trở lại từ tháng 3 trở đi. Kỳ lục lên đến số 30 ngàn người riêng trong tháng 5. Trong khi đó số người đi khỏi Mã là độ 3000 trong các tháng 1, 2 và 5 ngàn trong tháng 3. Biểu này khiến cho chính phủ Mã lo âu và với những lời hứa của Mỹ tiếp nhận hàng tháng 4 ngàn người, Gia Mã Đại 550 đến 600 người và Úc 650 đến 700 người thì tới đa cũng chỉ là 5.500 người mỗi tháng. Tổng trường mọi vụ Mã đã phải thốt lên "Hiện nhiên là những cơ sở của Cao Ủy Tỵ Nạn và Quốc Tế hoàn toàn chệnh lệch so với vấn đề. Chúng tôi vẫn chưa biết phải giải quyết làm sao với những người còn lại."

Nam Dương vào cuối năm 78 chỉ có khoảng 1 ngàn người tỵ nạn, hiện chưa 30 ngàn người. Và sau khi đã có đề nghị xây dựng như cho phép sử dụng đảo Poulo Galang thành trại tạm cư, Nam Dương cũng lại lấy một thái độ cứng rắn hơn. Hăm 12-6, bộ trưởng quốc phòng Jusuf tuyên bố không cho phép thêm dân tỵ nạn đến Nam Dương. Thuyền đến sẽ được cung cấp xăng nhot và thực phẩm những sẽ bị đẩy đi nơi khác.

Tân Gia Ba và Phi Luật Tân đã có thái độ cứng rắn ngay từ đầu nên số người tỵ nạn tại đó ít hơn các nơi kia, chỉ vào khoảng 2 ngàn người. Đối với ngoại trưởng Tân Gia Ba, ông Rajaratnam, thì những người vượt biển tỵ nạn chỉ có sau khi hoà bình vẫn hồi và ngay trong lúc chiến tranh họ cũng không ra đi. Nếu nhận họ thì là một vòng luân quẩn, vì như vậy sẽ khuyến khích người khác đi thêm. Ông ngụ ý phải để cộng

BỊ XUA ĐUÔI

VẤN ĐỀ TỊ NẠN hay

ÂM MÙU ĐEN TỐI của HÀ NỘI

Họ đã tuyên bố :

Sir Ian Gilmour (bộ trưởng Anh) : "Người ta không thể tha thứ chính sách kỳ thị chủng tộc của Hà Nội, một chính sách nhục nhã và bất nhân không thể tưởng tượng nổi".

Ó. David Ford (bộ trưởng Thông Tin Hồng Kông) : "Đây là một chứng trình xuất sắc của người ghê tởm".

Ó. Quốc trưởng Nội Vụ Mã Lai : "Quá lắm rồi ! Người ta không có quyền viết rác sang vườn kè lang giết".

Ó. Datuk Hussein Bin Onn, (thủ tướng Mã Lai) : "Tại sao các nước Tây Phương cứ tử chối không chịu nhìn nhận rằng cái gốc của vấn đề nằm tại Việt Nam, nơi đó quyền làm người bị đẩy dọa tứ bề".

năm nay ?".
Ó. Atkey (bộ trưởng Gia Nã Đại) : "Đây là một công cuộc tiêu diệt những người Hoa, và thêm vào đó, tiêu diệt những người điều khiển các xí nghiệp".

Thông cáo của Tổng Thống Pháp Giscard d'Estaing : "Công đồng quốc tế có quyền được biết rõ những lý do đã đưa đến một cuộc tàn cù vĩ đại như vậy".

Đức Giáo Hoàng Joan Phaolô II : "Tôi kêu gọi những tâm nhân loại hãy làm sao để tất cả các dân tộc và chính phủ đảm lấy phần trách nhiệm của mình, nhân danh 1 tình thần tưởng trở vượt quá phạm vi của bất cứ quốc gia nào, của bất cứ nội giống hay chủ thuyết nào".

BIÊN MẸ

Mang tâm thần dài trên hai nghìn cây số
Từng vạn nghìn năm ta vun bồi lớp lớp phù sa,
Thường dân con Việt ta mến yêu che chở
Tổ thủa còn ngây thơ,
Những lúc xuống nước về mình cho giao long khiêu sợ
Ta nắm đó để mang mà thuận gió hòa
Nước con ta bằng hàng hà đản cã lớn.

Ta cũng không quên những gì ta chứng kiến
Lúc quân giặc ngoại bang hùng hổ kéo đến
Chúng những toan giầy xéo mảnh non sông
Đàn con đã một lòng kéo nhau kính chống
Nhận chìm bọn hung hăng trong rừng lớp sóng dày
Hồn muôn năm xưa như mới vẫn còn đây
Vang dội tiếng "DIÊN HỒNG" của con ta trên khắp nẻo
Ta hành diện vĩ đản con muôn lòng như một
Nên ta cũng oai hùng theo dân tộc Việt
Nước lai láng là tinh thường thấm thiết
Muôn sông dũ chí làm cứng tráng tâm thần
Ngành giống tổ để hun đúc đản con thêm bền ý chí.

Những,
Sao mảnh hình hài cong như chữ S
Đã bao phen ta bị đản con chia cắt
Ta phải khóc hàng bao nhiêu nước mắt
Vĩ trẽ thờ nào đã quên gốc nguồn xưa
Đời cường vọng mà xa lìa dân tộc
Lũ con nào đản mẹ chủ thuyết
Vĩ dục vọng của ngoại bang, đang tay chém giết.

Có những đêm dài ta lặng lẽ nhìn theo
Từng đàng con thân yêu ngâm ngùi lia xử sở
Ta quá lo vì đại dương giống tổ
Những mảnh thuyền kia, làm sao che chở được con ta
Ồi tử do phải đánh trôi bằng phụng ba
Vĩ sự sống đánh ra đi khắp ngả,
Con yếu ớt, cho đến bao giờ ta vẫn đợi,
Ngày trở về con hội ngộ cùng ta
Ngày đất Việt có tử do như trùng trùng sóng vỗ
Ngày tinh thường bằng đầy như biển to nổi gió
Cho muôn con ta khắp nơi trở về sum họp
Nói lại giọng Việt của tổ tiên xưa
Những ngực tử tối tâm sẽ mở nghìn then của
Cho nhịp sống nổi biển Đông đổi đời chan chứa.

Con yêu đi, cho đến bao giờ ta vẫn đợi.

TRẦN VĂN THÂN.

Ngày 14 tháng 6 vừa qua, chính phủ Mã Lai lấy quyết định không chấp nhận những người tỵ nạn Đông - Dương, vượt biên bằng những phương tiện mong manh, cập bến trên lãnh thổ của họ. Thêm vào đó, tiêu diệt những người đó trong một vài trường hợp, họ sẽ dùng quyền nổ súng để đánh đuổi thuyền nhân. Họ lại quyết định trục xuất tất cả 80.000 người đang tạm trú rải rác trên các đảo - lao nghèo nàn mà danh tiếng nhất là đảo Poulo Bidong. Đồng thời các quốc gia Đông Nam Á khác như Thái-Lan, Nam Dương, Phi Luật Tân hay Cộng đồng Tây Ấn cũng lấy những quyết định tương tự, là làm cho hoàn cảnh của những người tỵ nạn đã vất vả và nay trở thành bi thảm.

Nhờ sự can thiệp nhanh chóng của Liên Hiệp Quốc, Mã Lai tạm ngưng quyết định bắn ra vào các thuyền bè đi cứu những vẫn giữ vững quyết định không chấp nhận thêm một người tỵ nạn nào trên lãnh thổ của họ. Ngày 18/6, họ nhân tâm xuadười hơn 450 người Việt Nam định cập bến trên bốn chiếc tàu cũ kỹ, giao số phận những kẻ xấu số cho biển cả định đoạt.

Những giọng tin ngán ngùi trên đã làm xúc động cả thế giới, đặc biệt là những người Việt hiện nay đang sống xa quê hương. Đối với những người cố chấp định lưỡng tâm, số mạng của hơn 200.000 bớ vớ trên các đảo hoang vu hay tại các trại nhà tù (50.000 người tại Hồng Kông, 70.000 tại Thái Lan, 80.000 tại Mã Lai, 10 ngàn tại Nam Dương, 8.000 ở Phi Luật Tân...) không thể nào được giải quyết vô nhân đạo như thế. Cho nên họ rất mừng khi nghe thủ tướng Anh, bà Thatcher cùng với cộng đồng các quốc gia Âu - Châu kêu gọi Liên Hiệp Quốc mở ngay một cuộc hội nghị quốc tế nhằm giải quyết vấn đề. Họ lại càng phấn khởi khi nhìn thấy hầu hết các tổ chức nhân đạo đứng lên kêu gọi quyền tiếp tế giúp đỡ, phân nào những người xấu số.

Ngày hôm nay, ngoài n hững kẻ điên rồ, mù quang tin lỗi Cộng Sản, không còn một ai cho rằng những người liều mạng bỏ nhà bỏ quê ra đi sống bớ sống bụi là bị trục đẩy bởi những lý do kinh tế.

"Tỵ nạn kinh tế" là khẩu hiệu đầu tiên của nhà cầm quyền Hà Nội tung ra vào cuối tháng 10 để che dấu sự

ngượng ngập trước làn sóng tỵ nạn. Khẩu hiệu đó được liên tục nhai đi nhai lại một cách bí ối làm nhảm tai người nghe. Nga Sô và chủ hầu như đảng Cộng Sản Pháp cũng lặp đi lặp lại khẩu hiệu đó, cho đến lúc bọn chủ "tỵ nạn kinh tế" trở thành một danh từ khỏi hải lộ bịch. Cho đến lúc, người nghe không còn mỉm cười được mà cảm phần thái độ hoàn toàn vô liêm sỉ của bọn Phạm-Vấn Đông, Lê-Duẩn. Cho đến lúc, ai ai cũng thấu hiểu rằng sau 40 tháng quan trị một Việt Nam thống nhất, tập đoàn Đông-Duẩn-Giap đã biến quê hương của người Việt trở thành một địa ngục trần gian khiến người dân coi thường hiểm nguy của biển cả.

Đến cuối tháng giêng năm 1979, quân đội Cộng Sản VN xâm chiếm Kampuchea. Để xoa dịu lòng căm phẫn của thế giới càng ngày càng gia tăng, tập đoàn hiếu chiến Hà Nội tung ra một chiêu bài mới : "Đề đoàn tụ gia đình, mời người Việt Nam nếu hồi đũ một số điều kiện cơ tử do rời nước". Thoạt mới nghe ai cũng phải cho rằng biện pháp tân tiến và đản chủ nhất mà một quốc gia CS đã có từ mấy chục năm qua. Nhưng nhìn kỹ lại điều kiện mà nhà cầm quyền Hà Nội nêu ra, người ta mới thấu hiểu âm mưu gian dối của họ. Thà ra điều kiện rất đản giản và gọn ghẽ : Không có tội vớ với họ ! Những trong một chế độ Cộng Sản ngoại trừ cây cỏ hay đất cát, ai mà không có tội vớ Bắc ? Kể thì vì có vớ vì có tiền, kể thì vì có học v.v

Trong 16.000 đản nộp đến ngày hôm nay tại Phu Cao ủy Tỵ Nạn Quốc Tế tại Genève, (Thụy Sĩ) Cao Ủy Tỵ Nạn đã can thiệp trực tiếp với chính quyền Hà Nội hơn năm ngàn trường hợp, và đến ngày nay, 5 tháng sau khi biện pháp ban hành, chỉ có hơn 200 người được rời nước Việt Nam. Khi Cộng Sản cho phép 200 người may mắn nói trên ra đi, không phải là họ nhân đạo hay bị áp lực của Liên Hiệp Quốc những trái lại một lần nữa họ muốn bíp bợm dư luận thế giới. 200 người ra đi phần đông là những kẻ cơ tiếng tăm tại các quốc gia Âu Mỹ, cho họ ra đi là ngày sau Cộng Sản Hà Nội có thể vớ ngục chợ rặng minh rợng rải hơn cả quan thầy Nga Sô. Số người

kia được đi ra là vì đản cần bớ tại vùng đản ngắm góc nhà cửa của họ. Cho họ đi, tức nhiên là nhà cửa của họ vào tay chính phủ và người cạch bớ tham lam, thêm thường có thể nhân đản Đạc và Đàng vào chiếm đóng mà không bị đi ngừ.

Nhà cầm quyền Hà Nội vẫn biết rằng người đản Việt Nam sáng sáng chấp nhận bớ lại tất cả tài sản để tìm tử do. Nếu để họ đi với chiếc khăn và thông hành thì "nhà nước" có thể tịch thu tất cả nhà cửa để đại tại trong xứ... nhưng họ còn muốn nhiều hơn thế nữa. Họ tìm ra một phương pháp mới để cướp tiền của Việt Kiều hải ngoại : đó là lối ra đi "bán chính thức" để cứu vớt bớ con ruốt thịt ra khỏi gông cùm Cộng Sản, Người Việt ở ngoại quốc luôn luôn sẵn sàng gửi ngoại tệ về cho gia đình. Với số ngoại tệ đó, người ở Việt Nam có thể bán cho cấp bộ (những người duy nhất còn tiền) để có tiền Việt Nam và với số tiền này mua vàng của cần bớ cung cấp. Rồi đản nộp số vàng kia từ 10 đến 12 lượng để được đũ ra một chiếc thuyền mong manh để vượt biển. Muốn chẵn chẵn rằng người tỵ nạn đã nộp hết, bọn Cộng Sản còn lục xét và tổ chức giả tạo những cuộc cướp bóc.

Tính con số người đản tạm trú tại Đông Nam Á, hay đã sang được Âu Mỹ, thêm vào đó số người đã bỏ mình trên biển cả mà các cơ quan sát viên ước lượng 80.000 người cho tháng 8 vừa qua, người ta có thể tính được là Cộng Sản đã vung tử 1 đến 2.000.000 lượng vàng.Nếu tính rằng một lượng vàng là 200 mỹ kim, thì người ta mới hiểu sao Cộng Sản ngày hôm nay rất hành diện về làn sóng đi cư Việt Nam. Nói gót theo Cộng Sản Đông Đức, kỹ nghệ bán đản của tập đoàn Đông-Duẩn-Giap đã thầu ngoại tệ nhiều hơn tất cả các kỹ nghệ khác. Phương pháp tìm ngoại tệ này cợ ghê tởm hơn phương pháp của Thái Lan hay Phi Luật Tân là dùng đi điếm để tìm ngoại tệ.

Ngoại tệ thầu hồi qua làn sóng đi cư không phải điếm lồi duy nhất cho chính quyền Hà Nội. Đó cũng là điếm để họ gửi người trả tiền qua Thái Lan, Mã Lai, tìm cách khuấy rối an ninh, vì hơn bao giờ hết tập đoàn quân

(Xem tiếp tr. 7)



chủ thuyết đã thắng kinh tế? Cái gì sẽ thắng chủ thuyết? Lòng nhân ái, tình thương, tinh thần nhân bản? Dù sao đi nữa, chúng tôi thiên nghĩ, không phải là một chủ thuyết mới.

TRƯỜNG HỢP VIỆT - NAM

Đối với con người và xã hội Việt Nam, kể luận, trên lại càng thêm lý do để đứng vững. Dân tộc VN là một dân tộc hiền hoà, giản dị, rất gần với "đất", gần với thiên nhiên và với con người. Nhìn lại qua khứ suốt mấy nghìn năm giữ nước và dựng nước, một quá khứ vô cùng anh hùng, vậy mà chúng ta không thể tìm thấy nơi đâu một công trình đồ sộ, dù là một công trình kiến trúc, văn hoá, văn chương, nghệ thuật hay tư tưởng. Con người VN không ưa thích những triết lý cao vời, không thích hợp với những chính sách, chiến lược hoàn toàn dựa trên lý trí và sự suy luận: từ xưa tới giờ, họ rất đặc nặng yêu tố tình cảm.

Đĩ nhiên, trong đó có nhữg tình cảm ích kỷ, hẹp hòi cũng như những tình cảm cao thượng, những tâm sâu được, đó là con người Việt Nam. Người ta không thể "chế" tạo ra một hệ tư tưởng để uốn nắn con người VN, kinh nghiệm của CS năm đó để chứng minh. Những người lại, nhiệm vụ của kẻ lãnh đạo quốc gia chính là uốn nắn đường lối của mình để phục vụ nhân dân. Chúng tôi xin nói rõ: phục vụ nhân dân, tức là để cao và phát triển những đức tính cao thường của dân tộc, chứ không phải mỉa dân, có nghĩa là về vượt và hoà hoãn những nhu cầu hợp hời của một tầng lớp dân chúng nào đó.

Trong hoàn cảnh của nước ta, một chủ thuyết cũng cần tiếp tục phát huy nếu chủ đạo trên sự lý luận. Một đường lối mới dân, tuy đáp ứng được tinh cảm của dân chúng, cũng không thể thành công vì đó là những tính cảm quá thấp chỉ gây nên chia rẽ và đổ vỡ. Tương lai của đất nước ta, chính là một đường lối dẫn dắt quốc gia liên kết được hai yếu tố tình cảm và lý trí, vì chính nhờ lý trí mà tình cảm trở nên cao thường.

Nói tóm lại, Việt Nam cần những người lãnh đạo đạo đức, với một tinh thần và một cách sống đáng noi gương. Tất cả sẽ từ đó mà đi.

PHẠM CHỨ

chất của tư bản. Giữa hai con đường bất chính này, CS là con đường nguy hiểm nhất. Chúng ta phải chống đầu tiên, trước khi tới việc chống những hình thức xấu xa, các hậu quả tai hại của tư bản. Nói khác đi với con người ta, chúng ta phải diệt trừ bản gốc rễ mọi tệ đoan của nó, nhưng chúng ta không chống các hệ thống kỹ thuật kinh tế tư bản.

Trên con đường tìm kiếm một ý thức hệ mới, chúng ta cũng cần phải bình tĩnh để nhận định vấn đề sáng suốt trong hành động. Chúng ta đang chiến đấu cho sự sống còn của CON NGƯỜI thì không lý do gì chúng ta gạt bỏ ra ngoài những nguyên vọng của con người đó là: có tự do, có cơm ăn. Vì vậy, việc làm đầu tiên của chúng ta để cứu nguy dân tộc là giành lại tự do cho nhân dân Việt Nam. Có tự do rồi, lúc đó chúng ta mới đặt ra những mô hình kinh tế nào để dẫn dắt nước

Việt Nam chúng ta phát triển mạnh. Đây là một việc làm rất khó khăn, đòi hỏi nhiều cố gắng. Thật vậy, khi bàn đến một thể chế chính trị cho tương lai, một ý niệm mới về đường hướng hành động, mà không bàn đến những kế hoạch kinh tế là một điều thiếu sót. Kinh tế là chính trị, kinh tế luôn luôn được quan niệm là động lực để phát triển một quốc gia. Vì vậy, song song với việc đi tìm một chủ thuyết cho một quốc gia say này, bắt buộc chúng ta phải suy tư về một chủ thuyết về kinh tế.

Đặt nền tảng là CON NGƯỜI, chúng ta có thể phân xét rằng chế độ kinh tế tư do nhằm thỏa mãn những nhu cầu, đòi hỏi của con người trước khi nhằm phát triển quốc gia giàu mạnh. Tuy nhiên nó đã mang lại những hậu quả tai hại, những khủng hoảng, biến cố xã hội, có thể làm cho quốc gia suy yếu, và cá nhân do đó khổ cực vì bị giai cấp chủ nhân bóc lột. Chế độ kinh tế tự do còn kéo theo những hậu quả liên quan đến con người đó là nạn thất nghiệp.

Ngược lại, chế độ kinh tế tập quyền của Cộng Sản làm cho quốc gia tránh được nạn kinh tế khủng hoảng, tổ chức tài nguyên được hợp lý hơn. Nói như vậy là kinh tế Cộng Sản hướng đến quốc gia dân tộc hơn là hướng đến nhu cầu của cá nhân, cướp đoạt quyền tự hữu, tự do... Thật vậy, sự xóa bỏ quyền tự hữu là điều kiện cần thiết để thiết lập một chế độ xã hội công sản. Nói rằng trong một chế độ Cộng Sản không có giai cấp là không đúng. Có! Đó là giai cấp chính quyền.

Giai cấp này được ưu đãi hơn hết vì chính quyền kiểm soát cũng như đã quốc hữu hoá những phương tiện sản xuất của nền kinh tế. Giai cấp chính quyền có được những thỏa mãn nhu cầu vật chất con người mà "CON NGƯỜI" trong chế độ tập sản kinh tế đã không có được.

Nhìn lại Việt Nam ta, từ những năm tháng chiến tranh, kinh tế Việt Nam là kinh tế thiếu thốn hơn là sản xuất. Chiến tranh chỉ để lại dấu vết nơi đồng ruộng bỏ hoang vắng, còn thành thị vẫn là thành thị, vẫn đầy đủ với những món hàng ngoại hóa...

Xét về phương diện dân tộc và con người, thì dù sao chế độ kinh tế thị trường, tuy không hoàn hảo, nhưng cũng là chế độ có nhiều điều kiện để bảo vệ sự sống còn của quốc gia và con người.

Đối với Việt Nam ta, một sách lược về kinh tế tự do có thể đem lại cho chúng ta nhiều khó khăn hơn là kết quả tốt đẹp. Lý do, nước VN chúng ta chưa có một nền kinh tế tư bản trưởng thành, vì vậy nếu chúng ta áp dụng một khuôn khổ kinh tế tự do, mà không có những biện pháp để phòng thì, chắc chắn chúng ta sẽ vấp phải những lỗi lầm như xưa và rồi, có thể bị chi phối về đời sống chính trị nữa.

Ngày cả nước Pháp, với một nền kinh tế tự do kinh doanh, với kế hoạch ngũ niên của họ nhằm phát triển kinh tế, họ cũng đã đi vào con đường "kinh tế định hướng" với những biện pháp hoặc sự can thiệp của chính phủ đối với những quyết định kinh tế.

Thuyết kinh tế Cộng Sản (chủ huy) lại cần cứ trên giá trị thặng dư của sức lao động. Họ chủ trương phục vụ đảng và chính quyền mà quên đi CON NGƯỜI. Người cộng sản chủ trương (lý thuyết) thực

hiện công bằng xã hội, phân phối tài nguyên quốc gia một cách công bằng, và chính sách toàn dụng về lao động... Đây không phải là mục tiêu đáng suy nghĩ hay sao?

Nếu chúng ta chấp nhận một chế độ chính trị đa nguyên, tự do, cơm ăn, thì chúng ta bắt buộc có một hướng đi kinh tế phản ánh của hướng đi chính trị đó. Đồng ý rằng mỗi quốc gia phải có một hướng đi kinh tế thích hợp với mình, nên kinh tế tưởng lại của chúng ta cần được lưu ý những điểm sau: kinh tế phải được tự do để có đủ mạnh lực và sinh lực mà phục vụ con người; nhưng kinh tế cũng cần phải bị kiềm chế để khỏi quên cứu cánh của nó là phục vụ con người. Bảo vệ chủ quyền kinh tế vì nó là cốt trụ của nền độc lập dân tộc. Xã hội hóa nền kinh tế tự do. Hiện đại hóa các cơ cấu sản xuất. Kế hoạch hóa nền kinh tế thị trường bằng những can thiệp của chính phủ trong các khu vực quan trọng. Kỹ nghệ hóa nền nông nghiệp Việt Nam. Thiết lập sự quân bình giữa kinh tế thị trường và sự can thiệp của chính quyền, và nền kinh tế hợp tác (vì trong nền kinh tế hợp tác, không có vấn đề bóc lột sức lao động nên thợ thuyền như vậy mà năng hái tăng gia sản xuất). Và cuối cùng là lợi tức phải được phân chia một cách công bằng.

Chúng tôi thiết nghĩ rằng trong tình trạng yếu kém nền kinh tế Việt Nam, mỗi người dân phải ý thức hàng đầu là tự mình giám chi tiêu, tăng gia tiết kiệm. Phải hiểu rằng tiết kiệm để đầu tư. Có đầu tư mới có tư bản để sản xuất. Một nền kinh tế mà không có sản xuất là một nền kinh tế chết. Ưu tiên của vấn đề sản xuất là những thực phẩm nhu yếu cho hàng ngày. Chính quyền phải đặt lại toàn các kế hoạch đầu tư, khuyến khích tư bản ngoại quốc và trong nước. Phải có một luật đầu tư khôn khéo và mềm dẻo để lôi kéo tư bản ngoại quốc. Ngoài ra vai trò tín dụng trong công cuộc chấn hưng kinh tế nước nhà không phải là kém. Đối với thế giới, kinh tế Việt Nam phải mở rộng cho sự hợp tác kinh tế quốc tế, giao thương quốc tế, để tiếp thu kỹ thuật của thế giới và nhất là để cho công trình xây dựng kinh tế xứ sở được tiến triển mau lẹ.

Như chúng ta đã nêu mối quan hệ trên, sự cố gắng của chúng ta trong vấn đề phát triển đất nước, chắc chắn sẽ đưa chúng ta đến một nền kinh tế tự túc, tự cường. Có tự lực về kinh tế, thì chúng ta mới tự quyết được nền chính trị của chúng ta.

Suy nghĩ và đề nghị như vậy, chúng tôi thấy rằng những mục tiêu trên đây, có lẽ còn thiếu sót, nhưng là những mục tiêu cấp bách. Hướng đi của chúng ta đòi hỏi nhiều cố gắng, hy sinh, quyết tâm. Xin quý vị cùng chúng tôi dùng đặt câu hỏi bao giờ chúng ta mới thực sự đạt được mục đích; cái quan trọng là chúng ta đã suy nghĩ tức là đã bắt đầu vậy. Kết quả chỉ là vấn đề thời gian mà thôi.

LÊ NGUYỄN DIỆP

Paris, tháng 6/1979

NOWA HUTA

hay "CÁC NGƯỜI LUÔN LUÔN BẤT KHUẤT"

Vào đầu tháng 6 dương lịch vừa qua thế giới vừa sống một biến cố lịch sử hiếm có. Đó là chuyến đi sang Ba Lan của Đức Giáo Hoàng Gioan Phao Lô đệ Nhì. Việc một nước Cộng Sản tiếp đón Đức Giáo Hoàng đã là một điều hiếm có. Những khi Đức Giáo Hoàng lại chính là con dân nước này trước khi hiện thân cho Chúa thì đây là sự khởi đầu cho một cái gì đáng kể...

Đi đến đầu, Gioan Phao Lô đệ Nhì cũng được hàng trăm ngàn người đón tiếp nồng nhiệt. Đứa con của đất nước cũng là một đứa con đã từng sống qua những ngày đen tối nhất của Ba Lan và cũng đã là một trong những người đã trực tiếp gây dựng lại đất nước.

Nay vào khoảng 95% dân Ba Lan là tín đồ nhiệt thành của Thiên Chúa giáo. Cộng Sản Ba Lan không hay biết bởi trời trước sức mạnh đáng kể của giáo thánh và nay lại còn bởi trời hơn khi tiếp đón một Đức Giáo Hoàng đã từng là một nhân chứng cho chế độ kềm kẹp và áp bức.

Để tránh mất mát với toàn dân và ngay cả với công luận quốc tế, chính phủ Ba Lan đã hết sức mềm mại và chiều chuộng bề ngoài giáo hội Nào cho suả sang, sơn quét lại sạch sẽ các khán đài để khánh lễ được cử hành long trọng. Nào chính phủ còn cho người đi săn lại phòng riêng nơi Hồng Y Karol Wojtyla ngụ trước khi Ngài được bầu thành Giáo Hoàng.

Nhưng bên cạnh những sự chiều chuộng bề ngoài, nhà cầm quyền Cộng Sản sứt ruột không ít và nhất quyết tìm cách ngăn chặn mọi sự nhiệt thành quá đáng có thể biến chuyển thành phong trào chống đối chính phủ. Cũng vì vậy mà vô tuyến truyền hình và báo chí đều bị kiểm soát chặt chẽ và chỉ được truyền lại tin tức một cách văn tắt và lén lút.

Một trong những nơi mà Gioan Phao Lô đệ Nhì muốn đi thăm nhất mà lại không được phép chính thức là NOWA HUTA.

NOWA HUTA có gì đặc biệt nhỉ vậy? Nowa Huta chỉ là một khu phố rộng lớn mà có nhiều thợ thuyền làm việc tại nhà máy đúc kim. Những Nowa Huta đã trở thành một biểu tượng hùng hồn...

Mấy tháng trước khi Đức Giáo Hoàng sang viếng thăm quê tổ toàn dân ở tại Nowa Huta lòng đã rộn ràng đón đợi. Tại đây ai ai cũng trông thấy một ngôi nhà thờ hình thù tuy bình dị nhưng có vẻ bề thế nặng nề như chứa một sức mạnh tinh thần tiềm tàng và đồng thời cũng khiến thích thú. Khi mới đặt diện của toà thánh Vatican tới thăm Nowa Huta cách đây mấy năm, Đức Hồng Y Karol Wojty - là đã chỉ nhà thờ và thủa rằng: "Thưa Ngài, ngôi nhà thờ sanh ra sau một cơn đê vỡ cũng đau đớn và là một biến cố lịch sử. Vì chính nhà cầm quyền muốn xây tại Nowa Huta một thành phố mới. Nhưng họ nhất quyết chỉ cho xây một thành phố không có nhà thờ. Thành phố Huta phải là một thành phố giống mẫu không có Chúa! Với một sức phấn đấu mãnh liệt, toàn dân tỉnh này đã nhất quyết không chịu xây một thành phố như không xây một ngôi nhà thờ mới... Và toàn dân Ba Lan còn đã nói rõ cho nhà cầm quyền Cộng Sản rằng: Nhân danh Lao động mà kềm kẹp đạo giáo là một sự lạm quyền không thể chấp nhận được."

Tình Nowa Huta đã được xây trên một khu phố cũ của Cra-covie bị chiến tranh tàn phá hết. Những căn phố thuyền bị đẩy tới làm việc tại công trường Nowa Huta đã bởi dòng gạch vụn lên hầu tìm cho bằng được một nhà thờ cũ. Và từ đó thành

lẽ "luôn luôn được cử hành tại chỗ đó dù là mưa hay nắng, tuyết hay bão táp, lúc đầu còn được cử hành ngoài trời, mùa đông có khi lạnh 20 độ dưới không độ."

Phải đợi đến 1956 mới được Gomulka cho phép xây cất. Và người ta đem tới một độ một cây thánh giá. Nhưng rút cục phép xây cất lại bị rút. Nhà thờ không cần thiết cho chế độ. Cấu trúc không phải là lao động lười lười.

Đến năm 1960, cảnh sát tới đòi đem vát cái thánh giá đi thì một vụ ẩu đả xảy ra trong ba ngày trời liên tiếp. Người ta đem hơn 200 người bị thương nặng. Hơn 1.000 bị bắt sau đó và được đưa ra xử tại toà. Vài năm sau Đức Giám mục Wojtyla được cử tại Cracovie xin lại được phép xây cất... một nhà thờ trên một miếng đất gần nhà thờ cũ. Hàng ngàn người tình nguyện tới tiếp tay ngày đêm xây cất không lúc nào ngừng tay. Những nhà cầm quyền ra lệnh không giúp cho một phương tiện nào cả. Người ta phải đào hàng ngàn thước đất bằng tay, gánh vác hàng trăm thước đất bằng vai... Thiệu gỗ, thiếu xi-măng thì phải đi xin từng tí một. Rồi hàng ngàn thanh niên lái tình nguyện leo lên đồi núi khuân vế hai triệu viên đá để xây một ngôi của nhà thờ.

Nhà cầm quyền cộng sản vẫn không lay chuyển một chút nào, mặc dân xây cất trong những điều kiện khốn khổ cho từng viên đá. Và đến khi xây xong thì lại phải gặt cây thánh giá. Cây thánh giá bằng kim năng hàng tấn nên không có cách nào nâng lên khác là phải dùng một chiếc cần trục. Nhưng vì không có phương tiện đó nên dân, cha cai quản việc xây cất bên tuyến bố trong thánh lễ: "Nếu không có cần trục thì chúng ta sẽ làm như dân Ai Cập thời xưa vậy. Chúng ta sẽ xây một đường nghiêng và sẽ đẩy cây thánh giá lên dần dần nghiêng này dù phải 500 hay 1000 người đẩy."!

Khi thấy vậy, nhà cầm quyền cộng sản bên lo sợ, e có qua đồng người tu học và thấy dù sao nhà thờ cũng đã xây xong nên cuối cùng đã cho mượn một cái cần trục để nâng cây thánh giá lên cao. Cuối cùng Nowa Huta đã có một ngôi nhà thờ thật cao, thật bình dị nhưng là một biểu tượng thật hùng hồn cho sức mạnh của lòng tin...

Nay Gioan Phao Lô đệ Nhì nghĩ ý muốn thăm Nowa Huta nhưng chỉ được đi tới thăm một khu phố bên cạnh. Ngày cử hành lễ bầu Đức Giáo Hoàng thay thế cho Gioan Phao Lô đệ Nhì vừa tạ thế, (Xem tiếp tr. 6)

Trong tháng vừa qua những chuyện đáng nói nhất đều quanh vấn đề tình huống đồng loại. Thật vậy, trong khi có những nước được thu hưởng cái tình thường đó một cách quá đáng thì cũng có những nước cho thấy mang người và nhân phẩm con người, của cả chục ngàn người, bị chà đạp hết chỗ nói. Do đó mà trên thế giới có thể có một sự cách biệt như vậy? Do tình trạng kinh tế, do thể chế chính trị hay cái gì khác?

TY NẠN TY NAN

Trước nhất phải nói đến vấn đề ty nạn. Trước đây loài người phân chia ra làm hai loại: loại không ty nạn và loại ty nạn. Nay lại thêm một loại mới, đó là loại ty nạn ty nạn. Thật vậy, gọi sao khác những người được ty nạn tại một quốc gia sau bao nhiêu gian khổ trên đại đường hay trong rừng rú, nay lại bị chính những quốc gia tiếp nhận hết hủi lẫn thứ nhĩ? Thái Lan trong tháng vừa qua đã dưới hơn 45.000 người ty nạn Khố Me. Nay lại đến Mã Lai đe dọa sẽ trục xuất 76 ngàn người ty nạn Việt Nam, và đang sửa soạn thi hành sứ đề dọa của mình.

Đối với những người thiếu may mắn này chữ ty nạn không phải nhân lên gấp đôi là gì?

THƯỜNG SAO CHO HẾT ?

Trong khi đó thì tại các xã hội tây phương đang diễn ra những màn "thường sao cho hết". Chắc dưới con mắt của những người ty nạn ty nạn vẫn nói phải kỳ quái lắm. Nào là có quốc gia bắt đầu xôn xao muốn bãi bỏ luật xử tử hình, cho dù là đối với những sát nhân khát máu nhất. Và cũng theo những cuộc thăm khảo công luận thì còn thấy nhiều điều quá ị thại hơn nữa. Tỷ lệ những người thường tiếc sát nhân hơn là nạn nhân càng ngày càng đồng. Trong khi nạn nhân năm tại nghĩa địa chẳng ai thường, thì sát nhân được một bầy bác sĩ, tâm lý gia chuyên nghiệp bệnh vức cho rằng chẳng qua những anh chàng sát nhân toàn là những nạn nhân của xã hội hết ráo.

Có dân biểu tại một nước nọ lại còn lảng xàng đòi quốc hội biểu quyết một đạo luật bệnh vức "quyền làm sao vật". Và cũng có một anh dân biểu không ngưỡng miêng tuyên bố đại khái là quyền làm chó đối khi còn quan trọng hơn nhân quyền nữa.

Ồi cái xã hội loài người! Phải chăng ngày nay chỉ còn được quyền lựa chọn sống giữa hai xã hội: xã hội coi người như chó hoặc xã hội thấy chó hơn người?

CHÓ MÁ

Nhân nói chuyện chó nói luôn sang chuyện chó má. Trong tháng vừa qua thế giới xúc động rất nhiều về chuyện ông hoàng Bokassa đệ nhất (nghe nói còn là một con Bokassa đệ nhị) đã đích thân ra lệnh ám sát thế thân vào khoảng 100 sinh viên học sinh trong đó có những cậu học sinh 8, 9 tuổi! Trong vòng có vài ngày mà không biết bao nhiêu quốc gia phải giết đi điều tra cho bằng được hủ thật ra sao và nghe nói đầu những người này được kể lại những câu chuyện thể thảm lắm.

Trong khi đó ông Hoàng vẫn rêu rao thường xót nhân loại và còn ban sắc lệnh "bình việc quyền lợi của sinh viên học sinh" nữa.

Phải chăng là để làm gương cho chính mình?

CƠN NGƯỜI MỚI

Tình thường nhân loại của Cộng Sản Việt Nam còn cao hơn ông Hoàng Bokassa một bậc.

Trong những hình ảnh làm thế giới xúc động nhất có hình ảnh của những trường mẫu giáo tại nước ta. Tại những trường mẫu giáo này, người ta dạy trẻ con về lòng băng bài toán: một trường Tàu bị giết cộng với 2 trường Tàu bị giết thành 3 trường Tàu bị giết.

Người ta thường nói giáo dục là mẹ của xã hội. Người ta không khỏi bàng hoàng khi nghĩ tới xã hội Cộng Sản tưởng lai.

TỪ 15 ĐẾN 45 TUỔI

Phải công nhận là nếu muốn đào tạo binh lính nhỏ tuổi mà đã đánh hay thì tất nhiên phải dạy võ lòng cho chúng biết điểm mặt kẻ thù. Như bên Lào chẳng hạn, vừa mới ra sắc lệnh bắt nhập ngũ tất cả những công nhân Lào từ 15 đến 45 tuổi.

Không biết đây có phải lần đầu tiên có sắc lệnh chính thức bắt thiếu niên 15 tuổi nhập ngũ hay không? Tuy nhiên, ai ai cũng đều biết là ngay cả trong bộ đội Việt Nam cũng toàn là những em thiếu niên 14, 15 tuổi cả. Chỉ có điều thắc mắc là nếu các em 14, 15 tuổi đã bị đưa ra đánh nơi trận địa thì nếu đánh liên miên như tại Việt Nam hay tại Lào chắc chấy mẩy chốc cũng có nhiều em làm đại tướng trước 20, 25 tuổi. Chẳng hiểu có ai đã gặp đại tướng Cộng Sản dưới 30 tuổi chưa?

Nếu chưa thì chỉ có một giả thuyết: các em chưa kịp đến tuổi đời mười đã bị trận địa chôn vùi!

KHẨU SÚNG MÁC LÊ

Để trở lại vấn đề ty nạn thì những biến cố đầu tháng tại Đông Nam Á đối khi làm người ta quên rằng không phải chỉ tại Đông Nam Á mới có ty nạn.

Phải nhớ rằng người ty nạn Cộng Sản rất nhiều, không chỉ một nước Cộng Sản nào. Và đặc biệt một cái là trong thế kỷ thứ 20 này phần lớn những người ty nạn đều là ty nạn Cộng Sản cả.

Người ta hẳn còn nhớ rõ bức tường Bá Linh. Để ngăn chặn làn sóng người mỗi ngày mỗi đông từ khu vực Đông (tức Cộng Sản) tràn sang các khu vực tự do, Cộng Sản bức tường mà cái tên truyền lại cho hầu hết là "bức tường ở nhúc". Đi chiều ngược lại từ tự do qua Cộng Sản không một ai!

Sau khi bức tường được xây xong thì làn sóng người ty nạn vẫn không ngớt. Họ chèo qua, xuyên nhau qua. Có người đi được tường qua. Có người nhiều trí tưởng tượng dùng sao nhay qua, què mặc.

Thầy vậy Cộng Sản phải cho lính canh gác bức tường mà cũng không canh xuê nên bên đặt súng liên thanh tự động Súng liên thanh này có đặc điểm là cứ có động dây dợ đầu là bắn đó không cần hay biết ban hay thì!

Ồi cây súng dài hay là con người mù?

CHUYỆN GẦN CHUYỆN XA ...

KÈN VỚI ĐỒN

Tại các quốc gia Cộng Sản khác gần đây cũng có những vụ ty nạn lý kỳ. Không một đoàn đại biểu Nga Số nào đi sang các xứ Tây mà về lại không thiếu một vài nhân vật đã lên tron đi ty nạn.

Cho nên làm nghề nhân viên đêm người hay quan cu cho một phái đoàn Nga Số là một công việc nhứt đầu lấm. Người ta còn nhớ đến đại biểu của Nga Số tại Liên Hiệp Quốc cũng đã cách đây không lâu, tẩu thoát xin ty nạn không kèn không trống.

Nơi đây lại có vụ ty nạn "cò kèn có trống" nữa. Vốn hai nhạc sĩ Malkov và Kolos -kova thuộc ban nhạc tỉnh Leningrad đi Tokyo trình diễn. Khi ra về nhân viên đêm người đến điếm lại cũng thấy thiếu hai người phải gọi tên mới biết là ôi thôi có một cái kèn và một cái đờn vì cầm không có cánh mà bay.

Đền bảy giờ chính phủ Nga Số vẫn còn tụ hội làm cách nào mà kèn trống bay đi như vậy mà không nghe thấy một nốt nhạc nào!

XIN TRỜI CHỨNG GIÁM

Nhân nói chuyện Nga nói luôn đến chuyện các lãnh tụ Nga.

Người ta vẫn biết từ trước là ở tại một xứ vô thần thì không có thần, mà không có thần thì không thờ thần. Mà không thờ thần thì không sợ thần thì

không nghĩ tới thần.

Ngay cả cộng dân thường họ cũng được dạy dỗ từ hồi nhỏ là Trời, Phật, Thần, Thánh, Ma Quỷ, đều không có. Nói chi đến căn bản cao cấp, lòng lang da thú, tìm sắt đá. Ngay trước khi chết cũng chẳng chịu lay trời!

Thế mà trong cái xứ vô thần nhất thế giới là xứ Nga số ví dai, người anh hùng vĩ đại Bép Nép lại có đời lồi lằm cao dân em Cộng Sản hoang mang... Nguyễn Bép Nép đi Vienne ký kết với Carter hiệp ước SALT 2 giới hạn vũ khí độc địa gieo giắc chết chóc cho đời bên. Không hiểu cuộc hội nghị với Carter khó dễ ra sao và Carter đã giật giây khéo léo như thế nào mà Bép Nép đã thờ dai thả ra một câu đồng trời:

"Nếu chúng ta thất bại trong việc ký kết, Trời sẽ không tha!"

Con quỷ! Nó đã bật ra những lời làm tử tưởng Mác Lê phải lung lay.

Thế ra là Bép Nép tin là có trời?

Phải hiểu cho Bép Nép, sắp về châu trời rồi mà không có gang cước tới thì phải đi cầu vồng trốn tuôn thôi...

Chỉ có Carter là lười lười. Nghe thấy Bép Nép đang trời bèn chộp ngay bằng chính tay mình những lời than đó vào bên bản chính thức.

Để cho mắt Trời chứng giám.

MỘT NGÀN CHUYỂN ĐI ...

kể chuyện tháng này sẽ

thiếu nếu không kể đến cuộc viếng thăm Ba Lan của Đức Giáo Hoàng Gioan Phao Lộ đệ Nhị.

Có hai đặc điểm trong cuộc viếng thăm Ba Lan của Đức Giáo Hoàng thăm viếng một nước Cộng Sản. Và nếu biết rằng Đức Giáo Hoàng lại là một đức con đức sanh và nuôi nấng của Ba Lan thì việc viếng thăm này đây sẽ thái riêng biệt. Đối với 1 nước Cộng Sản, những sắc thái riêng biệt này trở thành một sự khiêu khích. Mà đã khiêu khích thì Cộng Sản phải trả đũa.

Và người ta cũng không sao đem hết những cử chỉ "lưu ái" của chính phủ Cộng Sản đối với giáo hội.

Nào là muốn theo dõi chuyện đi của đức giáo hoàng, dân Ba Lan phải tìm nghe lên ra đó ngoại quốc; chứ ra đó ở trong nước thì chỉ nhai đi nhai lại ký lục sản xuất với lao động mà thôi.

Nào ai muốn đủ lễ thì phải đi bằng chân tới bằng cẳng. Lệnh trên cấm đoán mọi những tiên chuyện chỗ đã được ban bố từ trước.

Nào muốn theo dõi báo chí? Cũng một lệnh trên đưa xuống biển mặt báo thành những cột thiếu liêm sỉ đối với giáo hội. Báo chí trình bày những buổi lễ gồm hàng trăm ngàn người thành những cuộc chơi vắng lạnh!

Những Cộng Sản quên rằng nhờ chúa Jesus vì sinh lên thành giá mà Thiên chúa giáo đã bành trướng. Và cũng nhờ một ngàn cái đi của chính phủ Cộng Sản, nhân dân Ba Lan cũng chấy mẩy chốc 100% luà theo Giáo Thánh.

TRƯỜNG VĂN LINH

Nửa đùa Nửa thật

Tháng sáu vừa qua, có hai biên có thăm thía làm Thăng Gân thì như đang trong cơn m chợt tỉnh ngủ nghĩ lại về một số vấn đề căn bản.

Thứ nhất, vụ đức giáo hoàng Gioan Phao Lộ đệ Nhị về thăm có hướng. Hàng chục triệu người công giáo Ba Lan, bắt chấp nguy hiểm và sự lảm khố để của chính quyền vô thần Cộng Sản, đi đón tiếp ngài một cách vô mừng, hoan hỉ. Như để hết to lệp sự khao khát tôn giáo của họ, và sự phẫn uất trước việc bị kềm chế thờ phụng. Xem vụ tuyên truyền hình, thấy cánh họ đi dự lễ, nghe giảng xem mặt đức giáo hoàng một cách say sưa, Thăng Gân tôi không khỏi cảm động.

Những người Ba Lan trên có thể rất khổ trong đời sống hằng ngày, thiếu thốn vật chất, thiếu thốn tự do, thiếu thốn đủ cả. Nhưng cũng nhờ vậy mà họ không có thì giờ dùng mơ như những người sống tận tây phương này. Bết bước phải sống với nỗi tâm, họ ý thức được đầu là thực, đầu là giả, đầu là sự trống rỗng của đầu là sự tạm bợ. Đức tin họ mạnh. Đời sống tinh thần họ phong phú. Và Thăng Gân tôi dám chắc từ giây phút chuẩn bị ban đầu cho đến khi đích thân đi đón đức giáo hoàng, không có gì sung sướng hơn họ. Vì họ cảm thấy qua việc làm này, họ vượt cao lên, gần với tôn giáo, gần với sự thực hơn.

Cũng quang thời gian trên, một chiếc máy bay DC-10 rớt lằm để thoát khỏi ngục tù của nó mà trở về?

Khỏi như đá ngây ngộ

đến cái chết tang thường và bắt ngục cho 274 người một lúc. Tôi cho những người này, đang từ tâm trạng hào hức của những kẻ muốn đi chơi hè hoặc về đoàn tụ với người thân gia đình, biến thành những vật đen chấy nam. Như những hòn đá cháy khô. Im lặng. Bất lực. Không tính cam. Không đời sống.

Đưa hai biên có trên lại gần nhau, Thăng Gân tôi chợt cảm thấy như mình bỗng có một viên anh của địa ngục. Linh hồn chúng ta cũng một bản chất với Thượng Đế. Lúc thường, chúng ta mà loà không thấy điều đó. Nhưng đặc biệt những lúc đau khổ, linh hồn chúng ta như đang ngù bị cầu, chợt tỉnh, và ý thức được cõi nguồn của sự sống thực của mình. Và những lúc ấy, chúng ta có vươn lên, có sửa sai, có vượt khỏi ngục tù của tội lỗi để trở về với Cha Trời. Như những người công giáo Ba Lan. Như những kẻ khác đang sống dưới gông cùm Cộng sản.

Thứ tưởng tượng, vì tội lỗi đời này, sau khi chết, linh hồn chúng ta nhập vào một hòn đá. Linh hồn ta vẫn là linh hồn như hiện nay, hình ảnh của Thượng Đế. Lúc đó, nó khổ, nên càng ý thức được căn nguyên của mình rõ hơn chúng ta bây giờ nữa. Nó cũng khao khát trở về nhập lại với cõi nguồn của nó. Song, là hòn đá, nó bất lực. Có gì một linh hồn bị giam cầm trong một cục đá có thể làm để thoát khỏi ngục tù của nó mà trở về?

Cái may cho con người chúng ta là ngục tù xác thịt của chúng ta chỉ là ngục tù tạm bợ. Chúng ta còn tự do chọn lựa giữa Thượng Đế và tội lỗi, và còn có thể thoát khỏi thân xác này đang trở về với Cha Trời. Không biết thức tỉnh mà nắm lấy cơ hội này, chúng ta có thể sẽ bị giam đỏi đời trong một hòn đá. Thêm khát trở về nhưng hoàn toàn bất lực. Một cách vĩnh viễn. Đó quả thực là địa ngục.

THĂNG GÂN

LÁ THƯ NHÂN BẢN
(Tiếp theo tr.1)
một công cuộc đòi hỏi tinh thần vì sinh cái đó vì nó khó khăn và gian lao gặp bở. Những chúng ta chẳng lo ngại, vì lúc đó, chúng ta đã có một căn bản hạ tầng lãnh mạnh, một nền tảng tốt để xây mới nhà chung.

Nowa Huta ...

(Tiếp theo tr.5)
đức Hồng Y Karol Wojtyla đã nói với các đức tử trước khi lên đường đi tới tòa thánh Vatican rằng: " Các người mến yêu, chớ ngại tới thăm về! Làn bầu này sẽ chóng lấm, tôi sẽ về ngay!". Bầu thì bầu chóng thụt. Về thì cũng về thụt, nhưng về thì không chóng mà về rồi lại đi chứ không ở lại. Trước khi lên máy bay rời Ba Lan lần cuối sau chuyến viếng thăm, Gioan Phao Lộ đệ Nhị không cầm nổi được cảm động và truyền lại cho người đồng hương rằng: " Các người phải nhớ hãy luôn luôn bắt khua!".

Dân Ba Lan hẳn nhớ lời chỉ dạy đó và chính nhà thờ của Nowa Huta còn ở lại nhắc nhở luôn luôn điều đó.

ĐÀO THỨC NHÂN

BỨC THƯ

MINH ĐỨC HOÀI TRINH

Anh,
Mấy hôm nay lo viết bài phổ cả người, anh có biết tại sao không, vì cần một số tiền lớn, trên 10 nghìn quan, những viết bài giới làm cũng chỉ mới được một phân ba số tiền tối cần nên lại phải đi vay nợ. Đờ anh biết tại cần tiền làm gì, thôi để ngày nào xong hết mọi việc hân kê bầy giờ phải ngậm miệng.

Hôm nọ họp nhau, anh Ph. H nói đùa, chị có chạy ra được tiền thì hãy để mà làm vốn, câu nói thật chí lý cũ làm tôi suy nghĩ mãi, và rất nhiều lần tự thấy mình ngu. Cháu vậy, xin ngu một lần này thôi.

Anh có gì vui không, hay cũng như tôi, còn làm sao vui được nữa. Hôm vừa rồi đi chùa Khánh Anh, thấy chỉ anh ông Quát hỏi có biết ai không? Tôi gật đầu. Lại thêm một kẻ được thoát nợ, khỏi phải làm người Việt Nam.

Anh có tin rằng nếu chết thì khỏi phải làm Việt Nam, tức là khỏi đau khổ? Quán Thế, Xâu Hồ. Anh nhớ đám mồ chủ tôi vừa viết, mang một lý do khác nhau, những nói chung cũng chỉ vì mình là người Việt Nam mà không làm sao thoát khỏi cái hình hài Việt Nam của mình đó thôi.

Sung sướng thay những ai có thể sống bình yên và nói như lời một cậu sinh viên Việt đã có lần nói: Tôi không thấy gì đáng gì với tôi cả., có nghĩa là cậu ấy sang ở Pháp từ cả chục năm, và cuối một bà vợ Pháp, và đã cũng như một số người khác " xin chọn nơi này làm quê hương".

Thở lại với câu chuyện một người vừa thoát nợ, ông Phan Huy Quát, tôi nhớ có một lần đến nhà ông ta, thấy ông ta tưới hoa, sau đó câu chuyện đề cập đến nhiều mục và có mục nói về trà. Ông ta biết khá nhiều về trà, đôi với tôi cũng là một ít điểm nổi đấy.

Điểm thứ hai, là nhìn trong nhà có nhiều đồ vật quý giá, tôi hỏi ngạc nhiên, mấy lần muốn hỏi. Lê thường, các chính trị gia xử sự, sau khi ra khỏi công thù rồi, thì vẫn chớ các đồ quý ra, cất vào một ngăn nhà riêng, mua tại au hay Mỹ, chứ chẳng ai dai gì mà để lại trong nhà.

Đây là cả một vấn đề cần được mang ra thảo luận. Hồi 1965, tôi có một buổi nói chuyện do Văn Báo Việt Nam tổ chức, nói đến trách nhiệm của người cầm bút trong giai đoạn đổ nát của quê hương. Tôi đã nêu ra một đoạn là, văn nghệ sĩ có bốn phần cần làm sao cho mọi người phải ý thức được những gì là giá trị của đất nước. Làm thế nào để các báu vật của quê hương phải được ở lại trên quê hương, đừng bị mang đi bán, bán cho người ngoại quốc. Nước ta, sau bao nhiêu năm đổ vỡ đã bị mất mát gần hết, còn lại chút gì thì được hay bị du khách mang đi, vì có tiền nhiều mua giá cao. Ngoài ra, mỗi một vị đại sứ Việt Nam lúc rời khỏi nước để đi quay về bao nhiêu đồ đạc quý giá, và một khi ra đi là đi luôn, mua nhà ở nước ngoài, cất đồ đạc, nếu có trở về thì cũng chỉ chớ theo vài cái tủ lạnh, máy lạnh để cơi bán lại!!!

Những thời, câu chuyện đã qua rồi, và sự đồ vỡ ngày nay, những thanh cảnh hiện tại đang xảy ra trong nước là, lời của tất cả những thất phu thất phụ. Có nhiên là tất cả những người cầm bút đã không làm đúng nhiệm vụ. Hay tại lu năm vùng quá đông, là hiện nhất quá nhiều, và nói chung là tại cái vận nước đến thời suy vong, diệt vong chẳng?

Tôi đưa câu chuyện cũ ra đây để thảo luận với anh vì có những ý kiến chống đối, bảo rằng nếu những người ấy không ra mua nhà ở nước ngoài thì ngày giờ này họ cũng phải chết như ông Quát, ông Tuyên. Các báu vật nếu không chớ ra thì bây giờ nằm trong tay Cộng Sản, và lần hồi cũng sẽ được chuyển sang Nga và các nước đàn anh.

Nghe có buồn không anh, nói gì hôm này bây giờ. Bức thư này tôi không có ý định mang chuyện cũ ra mà mở lại đầu, chỉ muốn nêu ra một vài ít điểm của con người vừa được thoát cảnh địa ngục trần gian ấy. Lúc ra về tôi cứ nghĩ mãi đến những người vừa được chết ấy, thế nào các ông cũng đi thẳng đến tìm thầy Mạnh Tử để chất vấn. Thời Mạnh Tử còn sống ông viết: " Thiên tương giáng đại nhiệm ư tử nhân giá, tất tiền khổ kỹ tâm chí, lao kỹ còn cốt. Trước khi trời muốn giao một nhiệm vụ lớn cho ai thì bắt phải khổ tâm trí và day đoạ cả thể xác".

Tôi ngờ rằng các ông như ông Quát, ông Tuyên vv.vv... trước khi lên xe cẩu vào tù, hẳn đã nghĩ đến câu ấy để tự an ủi. Nhưng thầy Mạnh Tử thời ấy chưa biết cộng sản là gì, nhất là lại là cộng sản Việt Nam. Từ bốn năm nay, bao nhiêu người bị đẩy đoạ cả trí lẫn xác mà "Đại nhiệm" chỉ là cái chết thể xác!

Anh nghĩ sao? Lại vừa được một bức thư từ Hà Nội, người đàn Hà Nội khỏe rường miền Bắc ngày nay là tiền tuyến và miền Nam là hậu phương, người Hà Nội còn nói rằng, chiến tranh với Tàu nghe chừng như sẽ lâu dài lắm. Đứng là làm tôi tỏ phải đi chết thay cho quan thầy, nuôi cả những cơ xương sản xuất súng ống đạn dược cho các nước đàn anh, người Việt Nam ta oai hùng quá nhỉ!
Thăm anh và tất cả các ban.

M. Đ. H. T.

Chiều gió lịch sử

Cộng sản đã thống trị trên đất nước Việt Nam. Biệt bạo nhiều tang thường, chết chóc từ đây phôi dầy dầy, kinh tế khủng hoảng trầm trọng đến mức vô cùng kiệt quệ. Không một gia đình Việt Nam nào, mà không là nạn nhân của chế độ cộng sản: một triệu tù nhân ở đàng còn, hoặc đã chết trong trại cải tạo, một triệu cầu binh xa gia đình vợ con bị xua qua các vùng Trường Lào, Kampuchia, núi rừng Bắc Việt để rải vào những cuộc chiến âm thầm và phi lý, một triệu người đã chôn mình dưới đáy biển hay nấp mình trong các trại tỵ nạn, đây là chưa kể cả chục triệu người đang sống ngắc ngoai trong các vùng gọi là kinh tế mới, trong sự kềm kẹp gắt gao của các phường xóm. Xem như thế đi thấy là lòng người Việt đã chán ghét cực điểm chế độ CS ở Việt Nam. Thế nhưng tại sao những tiếng nói chống đối chế độ đó tuy đã khá đông đủ nhưng vẫn chưa phản ánh, trung thực được mức chống đối của đại đa số dân Việt Nam ở quốc nội cũng như quốc ngoại? Ngoài những lý do kềm kẹp, đe dọa, là bản tính của chế độ Cộng Sản một số người nghĩ rằng chiến thắng của CS ở Việt Nam là đúng chiều hướng của lịch sử, đi ngược lại lịch sử chẳng ích gì.

Hơn nữa công sản đã khôn khéo đưa vào nhân dân trong các cuộc kháng chiến độc lập để thủ lấy phần thưởng về phía mình, do đó chống lại công sản có thể thiếu chính đáng. Những lý luận đó chỉ là lý luận của những kẻ chủ bại, thiếu tinh thần hoặc muốn tìm quên lãng trong cuộc sống hàng ngày.

Ngày xưa vào đời Tam Quốc nước Tàu, Tào Tháo là một tên giặc gian hùng đã chiếm được trọn Trung Nguyên kim kep vua để mượn tiếng ra lệnh cho chỉ hâu. Quân Tào đông hàng trăm vạn do đó xông miền Nam để chinh phạt Giang Đông một phần đất hay còn thuộc họ Ngô chứa về tay Tào Tháo. Trước khi thế mạnh mẽ của Tào Tháo đã đánh tan quân "chính nghĩa" của Lưu Bị các quân tướng Giang Đông đều run rẩy trước, " chiều gió lịch sử" mà mượn hàng Tào Tháo. Lúc bấy giờ Khổng Minh, quân sư của Lưu Bị đã sang đất Ngô để cố gắng du thuyết, giải thích cho vua Ngô Tôn Quyền sự lợi hại trong việc chống Tào đồng thời chứng minh là quân Tào có thể bị đánh bại được.

Khổng Minh được Lỗ Túc đưa vào gặp Tôn Quyền, vừa bước vào đã gặp vấn đề bà quan đồng ý mà da số chỉ muốn buông tay hàng quách Tào Tháo cho xong việc. Một người tiến ngay ra báo Khổng Minh:

"Tôi nghe tiên sinh nói một đấng làm một nẻo! Tiên sinh tử với với Quân Nhạc, mà Quân Nhạc đều là các danh tướng thời Xuân Thu Chiến Quốc đã làm nên sự nghiệp lẫy lừng, còn tiên sinh mới về giúp Lưu Đứ Châu (Lưu Bị) đã bỏ Tận Đứ mà chạy lại còn đại bại ở Đương Đương nay

Ngẫm chuyện xưa Nói chuyện nay

lạc lõng không, còn mảnh đất đứng thân, chẳng còn quân tướng mà cứ đòi chống Tào. Quân Trọng Nhạc Nghi, ngày xưa phỏng có như thế chăng? Vài lời ngu trước, xin tiên sinh đừng lấy làm giận...

Khổng Minh nhìn kỹ ra thì là mưu sĩ Trường Chiếu bèn khinh khinh cười nhạt rồi đáp:

"Chìm bằng bay vạn dặm, chỉ lớn ấy, bày chìm sẽ làm sao hiệu nổi? Việc lớn nguy nan cũng ví như người làm bệnh nguy kịch. Muốn chữa, trước hết hãy dùng nước chao loãng hòa thuốc nhẹ cho uống. Đợi khi tạng phủ điều hòa, có thể tam yên, bay gió mới bồi bổ bằng cả thịt, đem thuốc mạnh mà trị, tất hết bệnh mà người được toàn sinh. Như Chúa Công tôi, vì nhân nghĩa thường dân mà tam thua một trận ở Đương Đương. Ít không địch nổi nhiều, được thua thua được là, chuyển thắng. Chí có chiến thắng sau cùng mới đáng kể, kể nhân tất phải thắng, cường đồ tất phải thua. Xem như xưa kia, Đức Cao Hoàng bị Thụ Hạ Vương Vũ bay một hai trận mà sau chỉ thắng một trận, Cại ha là thành công. Ở ở đời không có chủ kiêng nhìn, xa trông rộng, không thấy cái lợi xa sự đại để dọa gần mà con đời mua mep bày mưu lập kế ư?"

Khổng Minh nói luôn một thời như thế, khiến cho Trường Chiếu tại mặt ngơ im thin thít không trả lời được nữa. Bỗng có người lớn tiếng hỏi:

"Này Tào Công đồng quân trăm vạn, nghìn vạn tướng như rồng vờn hồ nước, sập sưa nuốt sông Giang Hạ, ông thầy thế nào?"

Khổng Minh nhìn ra thấy là Ngụ Phiến bèn trả lời:

"Quy Tào chính chiến lâu ngày mới mệt, như lũ kiến tan đàn. Phía Bắc có Mã Siêu đe dọa, phía Tây có quân Tây Khương khuấy nhiễu làm sao mà ba đầu bảy tay chống đỡ, con bung da nào mà chiến đấu nữa? Xem như vậy thì dầu chúng có đến mấy trăm vạn cũng không sợ."

Ngụ Phiến cười nhạt:

"Hừ, đại bại ở Đương Đương xoay xoay cũng ở Hạ Khâu mà nay còn nói không sợ thì thật là đại ngợm lơ đời!"

Khổng Minh nói:

"Lưu Đứ Châu với vài ngàn quân nhân nghĩa, tích sao lại trăm vạn quân bạo tàn. Nay lui giữ Hạ Khâu là tạm đổi thời cơ, như các ông đây, ăn no mặc ấm, nước bình nhiều lương đủ lại có thể hiềm Trường Giang mà mới nghe mấy lời hịch loa, bíp của Tào Tháo đã sợ cuống cả lên, và lo hàng quách. Như vậy chẳng đáng để thiên hạ chê cười ư?"

Ngụ Phiến đành ngơ im miệng, đến lượt Tiết Tông lên tiếng van hỏi:

"Khổng Minh cho Tào Tháo là người thế nào?"

"Tào Tháo là thàng, giặc nhà Hán! Còn phải hỏi gì nữa?"

"Tông lặc đầu:"

"Ông, nói thế là làm! Nhà Hán trải qua 400 năm nay khi

số đã hết, Hiền Tào Công cháu gồm cả thiên hạ. Lưu Đứ Châu không hiểu thiên thời, còn cố gắng tranh giành, thật như trường chọi với đá. Thua là phải làm.

Khổng Minh phát gát lên rằng:

"Tiết Kinh Văn sao nỡ thốt ra những lời "không cha khg chúa" như thế. Phàm con ng. sinh ra trong trời đất phải lấy nét trung hiếu làm gốc mà lập thân. Ông đã làm tôi nhà Hán, thấy kẻ trái đạo thần tử như vậy thì phải thế với lòng, tìm kế trừ diệt nó đi, mới là đúng đạo làm tôi chứ? Nay khắp thiên hạ đang căm giận giặc Tháo, thế mà ông dám đem "sổ trời" ra bênh vực no thì thật là kẻ "không cha không chúa". Thôi xin ông nín đi, đừng nói nữa."

"Tiết Tông thẹn đỏ mặt, ngồi cảm như hổ."

Chợt lại có người c á t tiếng van hỏi:

"Tào Tháo tuy có uy hiếp Thiên Tử thật nhưng mà đ đn tiếng vua sai khiến chỉ hầu như vậy chẳng có chính nghĩa ư?"

Khổng Minh nhìn ra, cười ha ha đáp:

"Chú bé Luc Tích an cấp quít kia nghe ta giảng giải đây này: Tào Tháo mượn tiếng vua sai thì cũng phải trọn đạo làm tôi chứ, nay n ó chuyện quyền hồng hạc thì nó, chỉ là một đũa loan thần mào thôi khi quân mà thôi."

Khổng Minh biện luận làm triệu định Ngô phải im thin thít. Quả nhiên sau quân Ngô nhất trí, đánh Tào Tháo một trận thủy binh tan tác tại Tích Bích và Tháo xuyt mất mạng ở Hoa Dung.

Các câu nói của Khổng Minh chỉ về Tào Tháo thật đúng đng tâm rập ngày nay với bọn CS ở Việt Nam. Không ai có quyền đổ cho ngọn gió lịch sử hay số trời sự trường tồn của chế độ CS cả. Bọn CS là bọn trai dao, gay tangthung trên đất nước thì chúng đúng là bọn giặc của nước. Không ai có thể thốt ra những lời "không cha không chúa" để biện hộ cho chúng cả, Ngay cả những người cực tả như Jean-Paul Sartre, Yves Montand v.v... cũng còn không dám bênh vực chúng nữa. Thì đứng nói đến những người đã mang tiếng là người Việt Nam. Chúng lấy tiếng nhân dân để thống trị. Đàng lê chúng càng phải phụng sự cho nhân dân mới phải. Nào ngờ chúng lại bốp nghet bán đứng nhân dân để đi theo đường lối của quan thầy Ngô Sô.

Hiền ngày ở quốc nội cũng như ở hai ngoại, một luồng gió lịch sử đang nổi dậy, trong không khí quét đuổi bọn CS. Chúng ta cùng chung vai góp sức lại thì luồng gió sẽ càng nổi lên mạnh liệt. Cùng với trong Tam Quốc, ngọn gió Tây Bắc đã đòi chiêu thành ngàn gió đồng Nam đốt sạch tan, quân Tào; nguồn gió lịch sử thổi lên từ lòng người Việt mà rạ sẽ đốt sạch chế độ Cộng Sản, xóa hẳn đi một vết nhơ bẩn nhất trong lịch sử dân tộc.

SƯƠNG NGUYỆT ANH

(tiếp theo kỳ trước)

Bái Liễu xuống :

Trời đất ghen chi bạc sắc tài !
Vườn xuân vớt úa bấy phần mai.
Gừng loan sẵn sóc cõn ngợ ngạo,
Phân về đổi mãi lại kềm phai,
Lặng lẽ duyên hồng tỏ tóc vờn
Vấn vương phận liễu tháng ngày dài.
Bông đào bao thủa nay đời lữa,
Nở đẽ trắng thu xẽ bông đoài.

Sương Nguyệt Anh hoa :

Tài không sắc, sắc không tài,
Lá úa nhành khô cũng tiếng mai.
Ngọc ánh chi nãi sợn phần lợt,
Vàng rờn há sợ sắc màu phai !
Ba giếng trước đã xe tổ vắn,
Ốn đức nay tua nổi tiếng dài,
Đầu khiến duyên này ra đến thế,
Trắng thu bóng xẽ rạn non đoài.

TINH THIÊN QUỐC GIA

Về phương diện đạo đức, Sương Nguyệt Anh đã chịu ảnh hưởng nhiều của thân phụ, thì trên phương diện quốc gia, bà càng chịu ảnh hưởng của cụ Đỗ một cách sâu đậm hơn nữa.
Thị Văn Nguyễn Đình Chiểu cho thấy hai khuynh hướng khác nhau :

- Tranh đấu chống lại thời cuộc, chống lại kẻ thù đồ hồ.
- Ân dật, xa lánh hào nhiệt để an ủi nỗi lòng trước cảnh xâm lăng nước nhà đang chịu đựng.

Vi vậy khi hoạt động thì Cụ tham gia phong trào khởi nghĩa ở miền Nam chống Pháp và mở trường rèn luyện thanh niên. Khi tiêu dao thì Cụ trước tác, gởi tâm sự trong các văn thơ điệu nhạc.

Trong Lục Vân Tiên, hai xu hướng đó được giải bày rõ rệt : Văn Tiên học hành thành tài rồi dẹp yên bớ cõi, tưởng tượng cho tinh thần hoạt động cụ nước; trái lại, các vai chú quân và lão Tiêu ưa thích nhân hạ, thanh cao, xa lánh danh lợi.

Chủ quán :

Trên đoàn chèo chót lo âu
Gió trăng một túi công hầu chiêm bao
Người nay có khác xưa nào ?
Muôn ra ai cảm, muôn vào ai nguyền ?

Hay tiêu phụ :

Kìa non, nọ nước thong dong
Trông thanh gió mát bên cùng hữu nai.
Công hầu phú quý mặc ai,
Lộc ruộng gánh vào hai vai tháng ngày.

Trong thi ca Sương Nguyệt Anh cũng thấy phong phát hai nguồn cảm hứng tương tự như trên. Thấy vua Thành Thái ngự giá qua Sài Thành, giữa tùy tùng y trang lộng lẫy xa hoa, trong khi dân chúng lầm than đói rách đồ hồ, bà bày tỏ nỗi cảm giận :

Ngân thu may gặp hội mình lang
Thiên hạ ngày nay trí mở mang.
Tấc đất ngon rau trên dưới mắt
Đai cơm bầu nước chất ven đường.
Vui lòng thánh đế trên xe ngựa !
Xót dạ thần dân chớ đả than.
Nước mắt cô cùng trời đất biết !
Biên đầu một cuộc nghĩ mà thảng.

Bà trách ai nỡ lòng ngạt nghẹn trên xe ngựa, không nghĩ đến cảnh đất nước bị xâm lăng, nhân dân cơ cực.

Hồi chiến tranh 1914-18, thấy Pháp bắt thanh niên Việt Nam đi lính cho "mẫu quốc" đưa sang Âu Châu, bà làm một bài thơ chửi Hán mà em bà là Nguyễn Đình Chiêm dịch ra chữ quốc ngữ :

Cò rap sân thêm liễu nữ hoa
Chàng đi bao thủa lại coi nhà ?
Nửa hèm trăng xẽ lỏng ngao ngàn,
Chiếc gỏi quyền gào luy nhỏ ra.
Ai bác mây giăng che bóng nhạn
Vườn xuân nũng lạt úi mây nga.
Nhớ nhau mấy lúc chiêm bao thấy,
Ngân dâm lang quân biết chẳng là ?

Tuy nhiên bà không chán nản vì thời cuộc. Có lẽ bà cho rằng tuy ngoại bang đang thắng thế, nhưng đất Nam còn, trời Nam còn, dân chúng còn thì mọi cá nhân vẫn có thể giúp ích đồng bào, xử sở bằng một hình thức đấu tranh này hay một đồng no. Tiên bạn là kính lịch Trần Khải Sở đời đi Sa Đéc, bà nói :

Ngàn xưa đẽ mấy hội tao phùng ?
Sa Đéc nay thấy tách coi đồng.
Phong cảnh mặc dầu chia đất khác,
Nắng mưa đầu cũng đôi trời chung.
Quê người tam gỏi nhành dòng liễu,
Đường loan xin tròn phần kềm cung.
Cái tác râu mây thì phải vậy,
Nắng bằng non Thái, nhẹ bằng lông.

Đó là những chi tiết phản ánh tinh thần quyết cường và tranh thủ của bà. Song, Sương Nguyệt Anh lúc lớn tuổi cũng có lúc muốn xa cách tục lụy, tránh phiền hoa :

TỬ TƯỚNG THOÁT TỤC

Khen ngợi cây mai trắng nở hoa trên núi Điện bà tỉnh Tây Ninh bà cảm tác :

Non linh đất phước trở' hoa thân
Riêng chiêm vườn hồng một cảnh xuân.
Tuýt nhuộm nhành tiên in sắc trắng,
Sương phabóng nguyệt ánh màu ngân.
Mây lành gió xanh nường hời chanh,
Vóc ngọc, mình băng, bất khỏi trần.

Sắc nước hương trời nên cảm mến,
Non linh, đất phước trở' hoa thân
Vẳng canh chừa, thấy ni cô sống cuộc đời lã lẽ,
bà tặng thơ :

Vắng vỏi xa gần tiếng pháp chung,
Tĩnh đời âm lạnh đã người lòng.
Âm thanh thăm thẳm trần ai lã lẽ,
Các tịnh lâu lan ngọc giá trong.
Cảnh cửa từ bi nắng phân bạc,
Mạnh giường tề đồ nhuộm màu hồng.
Trời tây biển khổ xem ngao ngàn,
Tĩnh giác hoàng lương nguyệt nửa vòng.

Câu thơ cuối cho thấy ảnh hưởng Lão giáo với chủ hoàng lương, nhắc nhở mong kẻ vãng và cuộc sống phù du trên nhân thế.

Khi bà trả lời thầy Bảy Nguyễn :

Chẳng phải tiên cô cũng đạo cô...

tử tướng Lão Trang đã phảng phất trong lời thơ.

Sơ với Hồ Xuân Hương hay Bà Huyện Thanh Quan, ngọn bút Sương Nguyệt Anh có lẽ kém linh động, kém tài tình, nhưng không thiếu tu nhiên, chân thành, thiết thực. Cách phản ứng của bà trước thời thế, không ngại bước khỏi cửa nhà để tham gia vào công việc xã hội, văn hóa, công pháp tạ xem bà như một nữ sĩ tiên phong, gần gũi nhiều với phụ nữ ngày nay vậy.

CỤ HOÀNG QUỲ

Mạn đàm về cây

Phi lộ :

Nhân đọc bài "Nghệ thuật uống trà" của chí Minh Địch Hoài Trình trong một số Hồn Việt Nam, nghĩ trà là thú của tao nhân mặc khách chôn ha trần đã đành; nhưng còn phẩm phụ tục tử không biết cái tiêu diệu của Long Tỉnh, để mà của Thiệt Quan Âm, hay lạc thú của Ô Long... thì còn thì vì gì mà sống nữa ?
Nên có vài hàng này để tặng giới cũ lẳng chần đên chỉ biết ai mà Johnnie đi bỏ, và những bạn chuyên nghiệp la đi của tôi.

Ái đã từng thưởng thức môt tôn cũng đều phải ca ngợi :
Sống ở trên đời ảnh miệng đối chớ,
Chết xuống âm phủ, biết có hay không ?
Gạt ngoài vấn đề phong tục tập quán, thất ra cây không chỉ là món riêng của miền Bắc. Nhìn quanh, hình như trên khắp thế giới nơi nào đã không một lần có "khuynh hướng ngà cây" ?

Thời kỳ chiến tranh đời kộm, dân chúng thường thấy cơn vất dắc lúc của mình bóng trở thạnh gần nắng. Cứ mỗi nhìn này anh ven, những nhộng sống ngày, người thiếu ăn sức tìm ra chân lý : mấy anh khuyến này có vẻ... vô duyên quá ! Trong "sạch" "chường" đời khi ta cũng thấy nhắc đến món cay trong bước đường lưu lạc giang hồ của các tay võ lâm cự phách môt cách tự nhiên.

Tuy vậy, lại có người xem chủ cẩu như môt "đồng vật có tư tưởng" và nuôi nấng dâng hoàng cho đến khi "khuyến lão" yên giấc ngủ ngàn thu. Thay vì bỏ vớ nôi luyên môn "trường sinh bất tử", lại làm môt màn tiến đưa đẩy thường tiết.

Nhưng tay ha cây lại có môt lối lý luận rất ư là vững chắc. Họ quan niệm rằng nhiệm vụ tư phiên của loài khuyến là giữ nhà coi của, nhưng cứ chỉ thân thiên là do thói quen mà ra thôi. Ngoài ra ta có thể xem "hầu ta" như môt trong "mười ngàn đồng vật khác của" "trời ban", vậy việc gì mà "ta không" "ngà cây" cho đúng với định luật sinh tồn bắt đi bắt dịch của thiên địa.

Mặt khác, ta không thể không công nhận rằng yếu tố ăn uống là môt nhu cầu...tối quan trọng của người phàm. Xin dch cứ câu chuyện :

Anh Phó Đạm, người miền Bắc Nam Định, cũoi cô Hai Huệ miền Cửu Long giang : bắt

ngạt, những tưởng êm ấm tình "Bác huyện Nam. Có Hai Huệ dù hết sức cố gắng, anh Phó Đạm cũng không tranh khi cái canh "cơm không lành, canh không ngọt" môt dấu vết cạnh chũa cá lóc anh Phó hết sức là "hoà đồng" "thường thức tấn tinh môt canh chua quế vớ". Tuy nhiên, anh ta cũng không bao giờ quên được những mùi vị miêng quế hương yêu dấu, mà phải do cõ vợ hiền tử, tay nấu nường môt thất chân tình

Vì thế anh Phó thường hay vắng nhà để đi "đốc bầu tâm sự" với quán cây. Báo hai cô Hai Huệ phải mơn mẹn chịu khổ nhờ bà Bắc hàng xóm học hỏi về môt "thần dược" để giữ chồng, và chỉ sau môt thời gian cá hai vợ chồng lại cõn lành canh ngọt.

Vậy ra cuộc sống lứa đôi đâu phải chỉ :
Yêu nhau cởi áo cho nhau
Về nhà đổi mẹ qua câu gió bay
Trước đây cô Hai Huệ đâu cõ rở những cái thủ "bình sinh của trai miền Bắc" :

Đàn ông biết danh từ "tôm biết ăn thịt chõ", xem nôm Thủy Kiều.

Có thể nói môt thit cay là môt thông dụng trên khắp miền thôn quê Trung Châu Bắc Việt, nhất là các tỉnh Ninh Bình, Thái Bình, Hưng Yên, Nam Định v.v... không nhà nào mà không nuôi vài chú khuyến. Nghèo thì nầm ba con, giàu thì môt mười lăm con, vừa để giữ nhà vừa tiện khi đi nh đm, có việc gì chạp, lễ lạc, tùy theo số "thức khách tham dự nhiều, ít mà ngà cây, từ môt đũa hai ba con. Trong chòm xóm với nhau, môt ông bộn nhậu đời khi cũng rú nhau "đánh đung" chia ha hoặc chia từ môt con cây.

Không phải cứ gặp cây nhộng phông là dẫn ha cõ tay mắt sang rúc như đèn pha dầu.

Cây được chọn lựa kỹ càng, không những về tuổi tác mà ca về màu lông...

Nhất bạch, nhì vàng, tam khoan, tứ đóm.

Chó bạch rất hiếm được kể làm loại thit ngon, ít mỡ, nạc mềm. Còn những con môt ít kẻ đoái hoài tới vì cho là "hãm tài" ! Nuôi từ môt đến môt năm rưỡi là hạ được, cõn nhũ trên hai, ba năm, thit cũng và dai. Người kén ăn thường chọn chó vàng, vừa đng đỏi đi tờ, vì thế có câu :

Gà lợt đầu, chó xoá xác...

Gà thì vĩa lỏn luồn khe dậu, chó xoá xác là loại vĩa đúng thời kỳ chạy đôn đáo xac xạo đi tìm nguồn... yêu đường.

Phần đống các chợ búa miền Bắc đều có môt hay hai hàng cây. Các quán này dặt ngay trong nhà lỏn chợ, không những thu hút các bõm nhậu mà khi mùi vị của món chá nường tu trên lò than hồng tỏa ra thơm phức thì không phải chỉ bõm nhậu, mà :

Cõ kìa đi chợ đống quế,
Thấy hàng chá chõ liễn lẽ chán vào

Cấp này anh lầy băng nao,
Ba đống môt cặp lẽ nào lại không ?
Nói đời là mua chó chõng,
Đi qua quáng đống ngà nỏn liễn ăn.

Sau cuộc di cư, môt cây cũng được đống báo Bắc du nhập vào Nam. Vòng qua các nơi thì từ lỏn nhỏ, các trai đi cư, ta thấy xuất hiện những quán mang tên "Ha cõ tây", "Mộc tồn", "Cây cõn" v.v... Ngoài ra cõn nhiều danh từ khác cũng do tay các bõm nhậu dặt ra : trong lúc say sụa, vãn chõng chủ nhũa bị "trưng dụng tôi đi nên trở thành phong phú. Nào là "Nai đống quế", "Quan Lá Mỏ", "Quan Riêng", "Sống trên đời", v.v... và v.v..

Tin đó và vĩa dõ cây thường dùng để ngậm thuốc "đuá cay" cho đúng điệu của nghệ thuật tuyệt đỉnh. Nhấm môt miêng dõ, đuá cay môt ngậm đẽ, nhón môt tử riêng, vì :

Con gà cuc tác lá chanh
Con lỏn ứn ứ mua hành cho tôi
Con chõ khõc đõng khõc ngõi
Bà đi đi chợ mua tôi đõng RIENG

Rồi nhấm nha môt lá môt tam thẽ và cứ chãm chãm với món chá nường là ban cõ thẽ... từ từ ngạt ngủ con tàu đi rồi đõ.

Lại đẽ môt nhũa mần bắt hủ, rồi lại đẽ môt xoá nính, cõn...

Đẽ tam kết luẩn, ban cứ nghĩ đẽ môt buổi trũa nong hũng hũc, môt măm gỏi cá vài đũa rau lá, môt bát dầm nong phụng phức, đẽ nhấm nhi với vài ly đẽ thĩ đã là cõ tiên. Rõ những buổi mũa tâm tã, hũng mõi ngai ngai của hơi dặt ấm nong, mõi nự mướp đm hoa, hay cá vĩa chõm nự, vớ trụng mát là môt măm ngõn ngang những mõi... và nói, thì bạn sẽ hiểu :

Nắng gỏi, mũa cây

là vậy đõ.

Nếu hõn cõn tiếp tục chơi với, ban lại cõ thẽ "tướng tương đẽ môt chõ Tết Maubert với môt quán Tú Đen phụng phức hũng vĩa mõi mõi tòn quẽ hương là ban sẽ bắt đầu xán tay áo... đõi hỏi môt ban có chõ chõ Tết... sành điệu !

ĐĂNG TỬ

THÌ THÂM MÍ NHAU ...

Các bộ Múc Tím thân mến

Sở này Hiền xin đề Múc Tím Quê Hương, thí thâm mí các bộ. Mong rằng là thơ của Hương sẽ giúp mấy bộ này ra thật nhiều những ý kiến khác cũng mỗi mẹ và hay không kém để giúp cho mục "Thì Thâm Mí NHAU" càng ngày càng linh hoạt thêm.

Hề về, Hiền thân chúc tất cả các Múc Tím thi đỗ, lên lớp, có nhiều dịp đi chơi dã dã, một mùa hè vui vẻ, trẻ trung, thoải mái... và cũng có thật nhiều dịp đóng góp cho trang báo của chúng ta.

Thân chào các bạn,

Một lần nữa Hương gửi đến bạn một lá thư "tâm sự". Đã bốn năm rồi, Hương lẻ loi trên các phố phường Paris, không có đến một người bạn để thì thào to nhỏ nhen tâm sự của Hương ngày, càng áp lút. Giờ đây Hương đã kiếm ra một phương pháp mới để trừ tư tâm sự "vô cùng tận" của mình, bạn có biết đó là phương pháp gì không? Cái phương pháp này không có gì bí mật cả và Hương chắc là các bạn đã đoán ra rồi vì các bạn đang đọc đó.

Nếu chúng ta biến trang Mục Tím nhớ nhời của chúng ta thành một loại "kết bạn tâm thú" thì hương chắc chắn rằng chúng ta sẽ xích lại gần nhau hơn, cho dù chúng ta có sống xa nhau vạn dặm. Một niềm thân ái vô hình sẽ xiết chặt lấy chúng ta, dù chỉ có đọc tên hiệu hay tên thật, chúng ta cũng có cảm tưởng như chúng ta đã quen biết nhau từ kiếp nào. Khi bạn có một chuyện gì không giải được trong lòng, mà cũng không thể kể cho những người chung quanh nghe được (vì có lẽ tại họ không phải là "thần dân" của thế giới đã sâu bề cam" của chúng ta, hoặc vì những lẽ khác) Hương muốn nhắc cho các bạn tự "gỡ rối tơ lòng" lấy, bạn hãy viết về trang Mục Tím một lá thư nói lên cảm nghĩ của bạn, viết những gì bạn muốn, người lớn có "điện đàn tự do" thì mình cũng có "lá thư tâm sự" vậy phải không các bạn?

Rồi bạn sẽ thấy một khi bạn gia nhập vào đại gia đình "NHỮNG NGƯỜI KHÔNG QUÊN TIẾNG VIỆT" rồi, mọi khi bạn cảm viết lên, bạn sẽ thấy hiện ảnh những đứa bạn, thân nhất đang tươi cười trước mặt bạn, đang chờ đón ở bạn một niềm ỉu ái; và Hương chắc chắn với bạn một điều, những đứa bạn thân nhất của bạn sẽ không còn giới hạn ở số đếm trên đầu ngón tay nữa mà sẽ tăng lên gấp bội, trường trường điệp điệp, bạn sẽ thấy được những yêu ngút ngàn, và bạn có biết bạn đang được mong chờ như "một người bạn mới" để đóng lại một tâm hồn nào đó còn đang bơ vơ?

Viết cho các bạn, những người bạn mới gặp, Hương có cảm tưởng như vẫn nhất lại được một mảnh "áo mai" đã bị tạt nát trong cơn biến loạn. Các bạn có ở cùng tâm trạng với Hương không? Nếu bạn chưa có cùng cảm tưởng thì bạn hãy lấy một tờ giấy, một cây viết và bạn hãy bắt đầu bằng: "Bạn thấy... và bạn hãy kể cho Hương nghe những gì đang xảy ra trong tâm hồn bạn nhé."

Thân ái về các bạn.

NGUYỄN THỊ QUÊ HƯƠNG

Ô CHỮ

	A	B	C	D	E	F	G	H
1								
2								
3								
4								
5								
6								
7								
8								

NGANG : 1/ Thường nó trong sân trường khi hè đến. 2/ Thích đánh nhau. 3/ Người thi ăn - một giờ đồng sông. 4/ N - một trợ. 5/ Leo - gach - gach. 6/ Sáng tỏ - Nhãn. 7/ Cả - một trong bốn mặt. 8/ Không thông mình.

ĐOC : A/ Giảng giải để chuộc lỗi. B/ Nó - trái với hẹp. C/ Cá không ăn muối cá... - sợ - Then. D/ Tựa một quyển sách của Tô Hoài - hóm em. E/ Một loại trái cây - chữ đầu của B II - đề. F/ Báo tợn - đứng đầu. G/ Thường ca hát vào mùa hè - ca - tên một dòng sông (viết ngược). H/ Ôn ào - cò.

GIẢI ĐÁP Ô CHỮ :

NGANG : 1/ Thường nó trong sân trường khi hè đến. 2/ Thích đánh nhau. 3/ Người thi ăn - một giờ đồng sông. 4/ N - một trợ. 5/ Leo - gach - gach. 6/ Sáng tỏ - Nhãn. 7/ Cả - một trong bốn mặt. 8/ Không thông mình.

Trang MỤC TİM

ĐẠI GIA ĐÌNH CỦA NHỮNG NGƯỜI KHÔNG QUÊN TIẾNG VIỆT

Bức thư cho em Hải mới chào đời

Em Hải yêu dấu của chị, hôm nay em ra đời được ba ngày rồi. Em là niềm hạnh phúc mới cho gia đình này, cho bốn anh chị đang đợi chờ em về nhà với mẹ.

Đứa "oai" nhứt nhà trong biệt cư này là Cu Lâm được lên "dân anh" rồi còn chi nữa: nó vừa mới thể với Ba hôm sang mới cách rất trầm trọng là từ bây giờ "em sẽ ngoan, sẽ hết những nheo, hết gói ghùng bú tay, hết đòi ngủ chung với Ba Mẹ, con lớn rồi, có em rồi." Vậy là sự hiện hình của em sẽ làm nhiều sự thay đổi quan trọng trong đời sống gia đình này rồi đó, em Hải ơi: cu Lâm tình nguyện đi học tập "lái đò, bà con có bác ời!"

Hôm qua chủ nhật, Ba dắt bốn anh chị em về nhà thường thăm Mẹ và em, cùng với chú Châu và Thím và cả út. Hồi mới vào mấy bà y tá ut chối không cho lên phòng vì nhà bảo sanh là số cảm con nít sợ vì trùng trùng rồi sau đó mới bả rông thấy bốn đứa ngồi một mình dưới hall mặt buồn thiu có lẽ thấy tội nghiệp nên cho phép lên trên một chút để được xem mặt đứa bé mới sanh.

Gặp lại Mẹ Cu Lâm và bé Thủy mừng quỳnh lên, cũng tội chúng: mấy hôm nay tui nó hỏi thăm Mẹ hoài, nào là Mẹ đâu rồi? Sao Mẹ đi lâu quá chưa về? Sao Mẹ không ăn em Hải về nhà? Bỏ em Hải nó nhớ lắm sao mà chưa ăn nó được? Và nhiều câu hỏi kỳ dị khác nữa như: Em Hải nó giống Việt hay là giống Tây? Nó sanh bên Tây nó có giống thằng Tây được không? Bà? Bà bé sanh ra có mang vợ sản không? Bỏ Mẹ đi Đã Nàng thăm Bà Nói rồi sao lâu quá Me không về? (gia đình Hà trước kia ở Đà Nẵng) Tui nó cứ nhắc Me luôn miệng.

Kể ra ở nhà với Ba cũng vui. Ba rất dễ dãi: muốn làm gì thì làm, mặc gì thì mặc, ti vi muốn xem cái gì cũng được, tới 9 giờ Ba cũng quên bắt đi ngủ. Nhưng Ba cho ăn toàn là bí tết, đồ hộp và nù Nhứt Bốn không riết rồi cũng chán, hai đứa nhớ bắt đầu nhớ Mẹ, đôi Mẹ.

Mẹ còn hỏi xanh xao những rất vui mừng các con lên thăm. Gặp mặt bốn đứa. Mẹ cũng ăn tâm phần nào. Mẹ hỏi lo Ba ở nhà một mình điện đầu với các con: có Thủy và câu Lâm là hai quản quân nghịch ngợm không ai bằng. Mỗi hôm kia đứa nào chơi với nhau hai đứa em chu đáo hơn vì Ba thì quá đáng trí, Ba đã làm: đi về nhà thường thăm Mẹ mà Ba mang cho em Thủy hai chiếc vở khác màu và thằng Lâm thì mặc áo bi

đà ma đi cùng. Hà đã thầy và đả báo Ba nhưng Ba nói "không sao đâu".

Em bé đang ngủ nhưng Ba lai chiếc nói bóng em lên cho các con coi. Ôi sao em Hải nhỏ xíu, mắt mày đỏ lôm vôm mái tóc thật đen và những ngón tay ngón chân nhỏ mịn. Hôm rầy nghe máy chú, máy thím, máy có ca tụng em Hải bú to, em Hải dài 50 phân, nặng 3 ký 4, nên lúc đó trông thấy đứa em út, đứa nào đứa này cũng hỏi trước: "Sao nó bé tí thế này?"

"Nó nhỏ giống con chuột quá" Sơn nói và bị Ba mắng. Con Thủy để ý: "Em nó không có răng". Nhưng rồi em bé mới đổi mắt đen chớp chớp mắt lăm lăm cả gia đình nào nhiệt lên. Chú cháu nhận thấy em Hải giống ông Nội, Thím Nga thì thấy giống Ba, Cổ út và Mẹ đồng y cho em giống Hà và Lâm. Con Sơn, Thủy và Hà thì chỉ biết đứng đó nhìn em chăm chú cảm khích. Thằng Lâm thì thấy em bé nhỏ quá nên cầu Cu sơ, cậu ta không dám nhìn, cụ chốt chân cổ út làm cổ út cưỡi ngao: chẳng anh dùng gì đâu mà nhất như tho' để, con dám lên chú nào, em của con đó mà. Nhưng cu cậu lác đầu không chịu nhìn mặt em bé, cứ em cứng chân cổ út làm cô y tá hỏi nãy giờ đứng nhìn cảnh gia đình "si-noa" này xum lai xung quanh đứa hải nhi cũng cười. Nhưng rồi có ta bắt Ha, Sơn, Thủy và Lâm phải xuống lại. Sau đó Ba dắt đi ăn miếng nhà hàng xóm ông ba tậu để mừng cu Hải. Hôm qua đến giờ cả nhà nói chuyện về em không đó em Hải.

Chiều nay Ba đi vô nhà thường có một mình. Ba nói: "Đi với tui con ời ào nhọc thân hết sức". Hình như em "cô" được Ba rồi đó em Hải ơi. Hôm nào Ba cũng vào nhà thường thăm em, hôm nay Ba còn mang thêm cái máy chụp hình. Gặp ai trong hàng xóm Ba cũng báo tin em mới sinh ra, hình như Ba rất kiểu hãnh về việc đó.

Nghĩ lại cũng vui, hai năm về trước hồi gia đình còn trong trại tù nạn Songkhla, có một cô Kim hằng xem bói bả cho Ba Mẹ đã bảo trước rồi: "Sở ông bà có tới năm cháu". Lúc đó Ba Mẹ phần đời quá xa không tin: hai vợ chồng bốn đứa con không xong, dặt nhau đi đi tẩn, liều chết liều chửi một mướn học mầu, có thêm một đứa thứ năm không biết phải ra sao? Nhưng rồi bây giờ em ra đời Ba Mẹ cũng vui mừng, mấy anh chị cũng thường em, em có phúc lắm em biết không em Hải? Em sanh ra lúc gia đình được bình yên trở lại. So sánh với sự tích gia đình trong mấy năm nay, số em chắc phải tốt lắm.

Em là một đứa bé vô dân tộc tử đấu, nhưng gia đình

mình bây giờ đã có nhà cửa để ở, cha mẹ mình đã lập nghiệp đang hoàng, vậy là em sẽ đủ sữa để bú, đủ cơm để ăn, đủ quần áo để mặc, lộc lênh em sẽ được đi học dạy dỗ, EM SẼ THÀNH NGƯỜI.

Em biết không, em Hải nhỏ bé của chị, những thứ đó: áo quần, thức ăn, ăn học, có lẽ mai một lộc lênh em sẽ coi nó là bình thường, phải có, vì em đã được may mắn sanh ra nơi tây phương giàu có, nhưng em đừng bao giờ quên là tại nơi đất nước chúng ta, những người cha, những người mẹ Việt Nam không trông mong được cho con cháu mình một phần mướn của sự may rủi đó, em đừng bao giờ quên thế nhe em, cũng như em đừng bao giờ quên trong tình thế này mà gia đình mình hôm nay mới được tin nạn trên đất Pháp xa la này.

Em biết không em Hải, chị muốn nói với em thật nhiều về sự ra đi vượt biển rồi quê hương của gia đình chúng mình vào đầu năm Đinh Tỵ, khi đó Bà Nguyễn tối tăm, chiếc tàu đánh cá chở 63 người chênh vênh trên mặt biển bao la, những đứa con nít muốn khóc bị cha mẹ chúng bit miệng số bị tậu hải phòng đình vượt chớ, bốn ngày cực lòng tuyệt vọng trên chiếc tàu ăn toàn là cơm, muối và chuối khô, Thái Lan, dưới, Mã Lai dưới, đi xuống đi lên đi tội đi người gặp hai ba chiếc tàu Đại Loan, Nhứt, Ba Tây cũng không thêm củi với chỉ liệng xuống cho máy gió ga. Người Việt chúng mình nghĩa lý gì, quê hương mình nhớ bé nghẹn năn, bỏ chết chôn mả kể những người chết tùy tiện. Liên đời trách nhiệm quốc cệ như thế. Tuần trước kia chị đã coi trên đài vô tuyến truyền hình những hình ảnh bị tằm đồng bào mình trên các đảo Poulo Bidong; chị đã khóc, Ba Mẹ cũng khóc, Sơn cũng khóc, em Thủy cũng khóc theo.

Chị muốn nói với em thêm nữa dù chị biết em chưa hiểu được gì hết. Em là một đứa hải nhi bé nhỏ, tay chân thân thể đều em em cũng bé nhỏ như em, làm sao em hiểu được phải không em Hải? Mai một em sẽ tập ngồi tập đứng tập đi, em sẽ biết nói chuyện, biết cười, và em sẽ lớn lên trên đất Pháp này, lúc đó em sẽ thường quê hương tổ tiên em không em Hải? Em sẽ thông cảm đất nước chúng ta không em Hải?

Em biết không em Hải, cha mẹ chúng mình đã chọn sự đi đày xa cũng chỉ vì chúng mình, vì cha mẹ chúng mình

Múc Tím Máy Lang Thang :
Hiền vui mừng sứ "hiền hui"
của Máy Lang Thang trong
bầu trời Múc Tím. Bất hiểu
của Múc Tím trong bài dự thi
cũng đủ cho Hiền cảm thấy
lòng mình đang lên bao nhiêu
truyền cảm! Cảm ơn lời chúc
của Máy L.T nhiều lắm tuy
rằng sứ thật của Hiền "phủ
phàng" làm bở đi!

Múc Tím T. Hà : T. Hà ơi!
có một Múc Tím muốn làm quen
với T. Hà ghê lắm! Vậy mau
mau cho tọa soạn xin địa chỉ
của T. Hà nhé.

Cũng tất cả các Múc Tím :
Các bộ mau mau gửi bài về dự
thi nhé. Hiền xin chào lại,
cuộc thi gồm 3 giai :
1-Nhiều dân tộc tính
2-Chân thành nhất
3-Trong sáng, dễ thương
nhất.
Hạn chót gửi bài : 15/8/79
Lời chào Múc Tím .

JOAN BAEZ: THƯ NGỎ GỬI CH.X.H.C.N.V.N

Ngày 1-6-79, buổi ca, cùng một loạt 6 tờ báo lớn ở Hoa Kỳ đã đăng tải một "BỨC THƯ NGỎ GỬI CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM" do Joan Baez, Chủ tịch Ủy Ban Nhân Quyền Quốc Tế Humanitas, cùng 84 nhân vật và đoàn thể Mỹ đồng ký tên. Trong số những tờ báo trên, người ta nhận thấy tờ New York Times, Los Angeles Times, Washington Post, San Francisco, v.v... Hẳn ai nấy còn nhớ, Joan Baez, cũng như một số nhân vật Mỹ ký tên vào bức thư trên, đã từng tranh đấu trước năm 1975 trong những phong trào phản chiến Hoa Kỳ.

"Bốn năm trước, Hoa Kỳ đã chấm dứt sự hiện diện 20 năm của mình tại VN. Một lễ kỷ niệm lễ ra phải được cử hành chào mừng thì, thay vào đó, lại chỉ đem lại chiến tranh. Với một sự mỉa mai bị đả, sự tàn ác, bạo lực, và áp bức được thực thi bởi các thế lực ngoại bang trên quê hương quý vị trong hơn một thế kỷ, ngay nay, vẫn tiếp tục dưới chế độ hiện hữu.

Hàng ngàn người VN với tôi, nhiều người mà "tôi ác" chỉ là tôi của lương tâm, đang bị bắt, giam cầm và tra tấn trong ngục tù và trong các trại cải tạo tập trung. Thay vì mang lại hy vọng và hòa giải cho đất nước VN vốn rách nát vì chiến tranh, chính phủ quý vị lại tạo ra một cơn ác mộng đau thương, che mờ sự tiến bộ có ý nghĩa đã được thực hiện trong nhiều lãnh vực của xã hội VN.

Chính phủ của quý vị đã công bố vào tháng 2 năm 1977 rằng có khoảng 50.000 người bị giam giữ. Các lý do, quan sát viên quốc tế độc lập và những người tự nguyện đã định con số hiện hữu của tù chính trị khoảng độ 150.000 đến 200.000. Cho dù con số chính xác là thế nào đi chăng nữa thì những sự kiện đã tạo thành một bức tranh thế lưỡng. Những bài tường trình có kiểm chứng được đăng tải trên báo chí khắp hoàn cầu, từ tờ Le Monde, The Observer cho đến The Washington Post, Newsweek. Chúng tôi đã được nghe nhiều chuyện kinh hoàng từ nhân dân VN - từ công nhân thợ mỏ, từ dân, từ các nữ tu Thiên Chúa Giáo tới các tu sĩ Phật Giáo, từ các chuyên nhân, các nghệ sĩ và các viên chức tới những người đã từng chiến đấu trong hàng ngũ MTTGM.

(...)
Nhiều nạn nhân là nam phụ lão ấu đã từng ủng hộ và tranh đấu cho những chính nghĩa thông nhất và quyền tự quyết; những kẻ từng là những người yêu chuộng hòa bình, tinh độ của những giáo phái, hoặc vì lẽ luân lý hay triết lý, đã chống đỡ những chính sách độc đoán của Thiệu, Kỳ; những vấn đề về nhân quyền và trí thức mà lòng tha thiết, với sự sáng tạo lại trở thành lời chúc đố với những chính sách chuyên chính của chính phủ quý vị.

Những lời yêu cầu của Tổ Chức Ân Xá Quốc Tế và các cuộc điều tra về tư cách về tình trạng lao tù cho đến nay vẫn chưa được đáp ứng. Thân nhân thăm hỏi về cha mẹ, vợ chồng con cái đều bị tống trở.

Chính là vì tuân theo lời cam kết về những nguyên tắc cơ bản của nhân phẩm, tự do và tự quyết đã đồng ý trong bao người Mỹ không lại chính phủ miền Nam và sự tham chiến của nước chúng tôi; cũng chính vì sự cam kết đó đã bước chúng tôi phải phân đôi sự kính trọng bạn bè của quý vị đối với nhân quyền. Cũng như trong thập niên 60, hôm nay chúng tôi lên tiếng kêu gọi nhân dân quý vị có cơ may sống sót.

Chúng tôi kêu gọi quý vị hãy chấm dứt sự tàn bạo và tra tấn. Hãy để một phái đoàn quốc tế gồm những quan sát viên trung lập giám sát những nhà tù và những trung tâm cải tạo của quý vị.

Chúng tôi khẩn thiết đòi hỏi quý vị phải tuân theo những điều lệ của Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và Công Ước Quốc Tế về Dân Quyền và Quyền Chính Trị, mà với tư cách một hội viên Liên Hiệp Quốc nước quý vị đã tuyên thệ chấp hành.

Chúng tôi khẩn thiết đòi hỏi quý vị tái xác nhận những lời cam kết của quý vị về những nguyên tắc cơ bản của tự do và nhân phẩm... hầu thiết lập một nền hòa bình chân chính tại VN.

Ký tên,
JOAN BAEZ
Chủ tịch Humanitas

Đồng ký tên :
(Xem tiếp tr.12)

MÈ U ?

(Tiếp theo tr.7)

tranh cho họ những cuộc trốn ra đi trong những điều kiện thêm khốc như ngày nay không ?

- Mè u ? (Mais où ?) những mà đi đâu, phải biết đi đâu rồi mới to chức được chứ !

Mè u, mè u, mấy trăm ngàn người ra đi rồi nào có ai cần biết mè u.

Gần một trăm ngàn người nữa nằm yên trong bụng cá hay gỏi, thân xác cho đại dương mất mẹ, đã có ai trước khi chết, tú hỏi là mình đi đâu đây ?

Bây mới sáu ngàn người đi nạn trôi dạt được vào Mã Lai và sắp được chính quyền địa phương đem trả lại ngoài khơi, hàng chục ngàn người nữa đang lênh đênh trên biển cả, khi gần tới bến sẽ được canh sát trên bờ đôn bằng hàng loạt đạn, tất cả những người ra đi, đâu có chờ Thủ Tướng đất cầu hỏi mè u ?

Những Thủ Tướng lẻo láo con thuyền Việt Nam thế nào mà mồi người trên thuyền đều nhắm nhắm nhắm trả lại ngoài biển, chẳng cần biết sống chết, kể ra thì cũng đã tới lúc Đảng và nhà nước từ đất cầu hỏi như vậy rồi con thuyền xã hội "vinh quang" sẽ đi về đâu ?

MÈ U ? MÈ U ?

CHU THANH LAN

Chào mây nhè

Buổi chiều hè gió mát trên con đường Trần Quý Cáp của chúng tôi, còn nắng như đã hạ xuống chỉ còn lại những chàng "cua rợ" bọn tôi mà thôi. Thoải mái, để chiu làm sao ấy ! Tiếng còi đùa, nói chuyện của chúng tôi cốt ý chỉ để cho lá cây nghe mà thôi. Tôi khẽ huyt sao nhò nhò "Hạ trắng" làm Thu phải liếc tôi như nhắc nhở:

- Ê, coi chừng "thiên hạ" nhìn cưỡi... con gái gì mà... Tôi "sùng sỡ" cướp lời: - Rồi sao muốn sinh sự phải không? Dùng từ là "oai" chúng, coi chừng". Được thiên hạ "chiếu cố" càng thích chứ sao.

- Thôi cho ta xin đi. Huệ chưa nào? Có tiếng Chi xen vào làm tôi và Thu phải cười hòa.

- Trời ơi, ta và Thu giống chời đây chứ thật ra... ta thường "Thu" năm "cờ" (!)

- Trời ! vậy mà ta tưởng nhỏ sắp ướm Thu đây, giỡn chời gì mà kỹ cục quá vậy... - Đúng thêm để ý đến hai bà ấy thì đi, Thu thì như con chó con chó Ly thì...

- Như gì nào, mi nói ta giống cái chi ?

- Thì... thì mi giống cốp ấy... mi hiền như "sơn lâm" vậy... Suốt ngày ngồi bên cạnh ta, trong bụng ta đánh "thùm thụp" chả biết tên bao giờ mi "nuốt" ta đây.

Thế mà còn nói "ta thường mi năm Thủy đi". Bọn cũ soan lại nghe mà chán mớ đờ...!

Tiếng kệp dật của Thủy làm cả bọn cười âm lên. Tôi him cười "bí hiểm" quay sang Thủy nói nhỏ cốt ý mình nó nghe:

- Chào đi ! hôm nay mi "chời" ta đi đâu, stop cái miếng lại cho ta nhớ nào...

- Có gì hồi lễ không? phải làm cho công bằng à... - Yên chí lời - tí nữa về tính sau. Tôi đáp tỉnh và thêm một câu: mặt mi cho ăn bữa đéo chắc được.

- Ê ! vùr thôi chừ. Muốn gì?... - Chả muốn gì cả... Huệ vậy.

Nhỏ Thủy chau môi nhìn tôi lặc đàu: tạm tha mi đây, tí nữa biết tay ta.

- Sao nghe điệp khúc về sâu nỉ non Mùa hè đáng nhớ nhất này.

Xa nơi đất mẹ, lần trưởng men yêu Còn đầu tuổi trẻ học trò

Cùng nhau cắp sách dưới bầu trời xa Thôi rồi bạn trẻ người ơi !

Tan bao kỷ niệm vui buồn với nhau. Sinh trường rộn rịp ngày nào

Gỡ dây mối ngà chúng mình xa nhau Thầy ơi ! còn nhớ đến con

Riêng con nhớ mãi dáng thầy cao cao Những bài thầy giảng hôm nao

Sao nghe luôn quân bên vành tai con. Ôi ! bao kỷ niệm học trò

Mất rồi, mất hẳn những ngày, ngày xưa.

- Giời Lắm đây, còn "hầm he" nữa sao ?

Có tiếng thắng xe làm tôi suy tề và gất khe:

- Ê !... Lắm cái chi mà dữ vậy, tú tú đả nào... bộ tôi nói rồi ha ?

- Dạ thưa mọi "chi" Ly xuống, tôi rồi a... bọn mi dùng "thạch" hay "bô biá" nói nhanh đi, hôm nay ta giàu mớ.

- Thiết hà Thi ? Nhỏ để thủng nhất đăm đây.

- Nếu ta thích có hai thì sao... có "vọng lượng" bỏ thì "cho ta thạch và bô biá không ?

- Khỏi phải nói, vậy mọi "điều" chỗ ! Nhất nhò Thi rồi...

- Thôi, thôi, cảm ơn mấy bà nhều. Gái xe đạp cho ta nhò coi, còn vụ kia tính sau.

- Ê ! vậy đâu có được. Phải tính trước cỡ 3 ngày, nay ta chả có gì vào bụng ca No đang đánh "lò" "đây.

- Thôi mi "phía" vùr chớ Ly... Rồi đồng ý cho bọn mi "xdi" cả hai. Nhanh lên đi đừng kia có bận trông kia.

Xong đầu đây thế là bọn tôi thoải mái nhai "ngầu" nghiệp những cuốn bô biá mà trong bụng đũa nào cũng "khỏi" chi "vì không phải mất tiền, trừ ra Thi mặt nhò ấy đời "run"

- Nghĩ gì, mà vợ vùr thế Ly Cầm đầu đây nhè... bọn mình...

- Bọn thân "mi" "nhau thì phải chân thật". Tiếng Thủy ngắt ngang làm Thu phải la:

- Ê ! sao Thủy hôm nay giống bà cụ non thế... Tôi quay lại nhìn Thủy mỉm cười, nhớ ban thân nhất của tôi đây. Tôi biết rồi, một ngày nào đó, không con bao lâu nữa đâu, tôi sẽ giống như mây vậy... mây sẽ bay lên cao... mây sẽ bay mãi mãi... xa thật xa, để không bao giờ về để vớ về mỗi khi người bạn nhỏ giận đời... mây sẽ không còn lá tay "cua rợ" trên những con đường lá me ngày nào nữa đâu... Vì mây đã sắp bay qua tận "khung trời Paris" lặn cò !

MÂY LANG THANG
(Thân thương về bọn mi)

Tuổi học trò

Xuân sang, hạ đến chia tay !
Sân trường nhuộm đỏ màu hoa phượng về
Xuân sang hạ đến chia tay !
Lắng nghe điệp khúc về sâu nỉ non
Mùa hè đáng nhớ nhất này
Xa nơi đất mẹ, lần trưởng men yêu
Còn đầu tuổi trẻ học trò
Cùng nhau cắp sách dưới bầu trời xa
Thôi rồi bạn trẻ người ơi !
Tan bao kỷ niệm vui buồn với nhau.
Sinh trường rộn rịp ngày nào
Gỡ dây mối ngà chúng mình xa nhau
Thầy ơi ! còn nhớ đến con
Riêng con nhớ mãi dáng thầy cao cao
Những bài thầy giảng hôm nao
Sao nghe luôn quân bên vành tai con.
Ôi ! bao kỷ niệm học trò
Mất rồi, mất hẳn những ngày, ngày xưa.

N. T. HIẾU

Được tin Bé HÁI vừa chào đời, toàn thể các Mẹ: Tôi trong Đại Gia Đình Của Những Người Không Quên Tiếng Việt thân ái chia vui cùng Mẹ Tim T. HÁ và thương chúc bé HÁI gặp mọi điều tốt lành cũng như tinh thần Việt Nam sẽ sống mãi trong Bé.

muôn các con mình là chi, Sơn, Thủy, Lâm và em nữa được thành người chứ không phải thành những cái máy cho bọn Công Sản nhồi cõ lõi đùng. Em dùng bao giờ quên thế, mình là người Việt Nam, là những đứa con Lạc Hồng của nước Việt, dù xa cách mấy "quốc".

Đất nước chúng ta có 4000 năm lịch sử là 4000 năm chiến đấu cho dân tộc được an ninh độc lập, có phong trào Nam tiến của "tiên" chúng ta đi sâu hơn vào Nam để tìm cho đúng dưới ánh mặt trời cho con cháu, có những thế kỷ tìm tâm bị Tàu, Tây, Nhật xâm lăng đô hộ, có 30 năm chính chiến với những khải súng, những đại bác, những bom đạn đủ loại mang đầu tu Hoa Kỳ, tu Nga Xô, tu Trung Hoa để trừ xuống, đổ xuống hết trên quê hương Việt Nam hiền lành, trên đầu những người dân Việt đã vàng vố tới miền Nam Miền Trung miền Bắc, và bây giờ cõ "sư" ra đi của hàng ngàn người, trong đó có cả gia đình mình. Mình không được quyền quên, lớn lên em hãy nhớ thế nhé em. Bài hát nào của Trinh Công Sơn đó: "một ngàn năm nỏ lệ giã Tàu, một trăm năm nỏ lệ giã Tây, 20 năm nỏ lệ chiến đấu ngày", gia tài của Mẹ của Ông Bà truyền lại cho chúng ta, mình không được quyền quên. Không ai thường đất nước Việt Nam dùm chúng ta đầu em, thế giới phủ phàng tan nhẵn lấm em ơi, thế giới chỉ biết ăn lợi, chỉ mư được thế lực.

Trong 30 năm vừa qua, bao nhiêu người Việt Nam đã chết, bao nhiêu gia đình bị tan nát, bao nhiêu giống lệ, bao nhiêu tiếng khóc thảm thê ? Và tôi chúng nào quê hương chúng mình mới có được trở lại một mùa xuân thanh bình? 30 năm chiến tranh với những đau nhả bị diết trừ thành bụi, với những rừng xanh chày khô thành than, với những xác người lớn cõ, trẻ cõ chết đi cách đi kiểu tại bất cứ nơi nào, giữa thành phố ruộng đồng, trong rừng sâu, trên núi cao, ngoài bờ đê hoặc lung rạch, với những thây ma bé bỏng vô tội sấp dài trên bãi cát thành phố Đà Nẵng năm nào chỉ mới lên tám, em dùng bao giờ quên thế nhe em, đó là quê hương chúng ta. Những thây ma bé bỏng đó của những đứa, bé chết mòn chết mỏi chết đói chết khát chết vì bị người lớn đập bẹp trong những ngày dân chúng chạy loạn trước sự tiến hành của quân đội Công Sản vào tháng tư 1975, chỉ sẽ không bao giờ quên được. Những hình ảnh đó đã lắng sâu trong trí nhớ của chi, nó đã nuôi chi lớn khôn.

Em Hải yếu thường của chi, chi đã dùng tất cả trí khôn của chi để biến tập thứ này cho em đó, chi đã dọn tất cả ý thức và lý trí qua một cõ bé 12 tuổi để viết cho em đó. Chi lớn hơn em 12 năm cũng nhiều quá chứ em nhi ?

Em Hải, hôm nay thú hai ngày 4 tháng 6, 1979, em được đúng 4 ngày. Em sanh ra đời giữa thành phố Paris trời xanh gió bụi mùa xuân nhập nhò, 20 tháng sau gia đình mình tìm được nơi ẩn náu trên đất Pháp, năm Kỷ Mùi chi được 12 tuổi, Thủy 6, Lâm 5 và tuổi cha mẹ chúng mình công lai được đúng 70. Giờ này chắc em đang ngủ say trong chiếc nôi học của em kế bên giường của Mẹ trong nhà thường. Chúc em được nhiều may mắn.

Chi,
HÁ

Thư tín

Càng Quý Vị Độc Giả Nhân Bản:

Một số đồng Quý Vị Độc Giả đã gửi thư về tòa soạn yêu cầu chúng tôi lên tiếng và bày tỏ thái độ trước việc Đ. Võ Văn Kiệt, Chủ Nhiệm kiêm Chủ Báo báo nguyệt san Quý Vị, bị tình nghi bỏ bê trách vụ quyền tiến cho chiến dịch "Một Chiếc Tàu Cho VN".

Nhân Bản không có một đề kiến nào để làm sáng tỏ vấn đề ngoài bài báo của tờ Minute và bài cải chính trên tờ Quý Vị số 30, mà chắc chắn Quý Vị độc giả đã có dịp đọc qua.

So với mục đích đầu của Ủy Ban "Một Chiếc Tàu Cho VN" là cứu vớt tàu bè tự nạn trên biển Nam Hải, thì mục đích hiện tại đã được đổi thành một chiếc tàu bệnh viện hoạt động tại đảo Pou-

lo Bidong, đúng theo lời đề nghị của Nhân Bản số 20 ("Lá Thư Nhân Bản").

Trong khi chờ đợi, Quý Vị có thể tiếp tục gửi ủng hộ cho mình về địa chỉ: Comité en Bateau pour le Vietnam, R.P., 9, 9235 Gennevilliers Cedex.

Anh H.L.N. (Paris): "Nhân đọc cuộc 'Chơi Chữ' của Lăng Nhân, tôi có ý kiến nhớ này ngẫm cũng anh chị em rằng sao trong báo NB không thêm một mục cầu đòi một tờ chữ (đổi với tôi cầu đổi là một lời chào) tao nhớ lắm công phu, mà người xưa lẫn người thời nay rất hiếm hoi.

Tiền đây tôi nhớ phong phanh một câu đời như thế này: "ĐẠI THẮNG LỐI BẠC HỒ LÔNG KIẾNG", ý tôi thì muốn sống sờ sờ vằng cầu này chứ chẳng đặng chúng hoan hô loạn ca' lên, rồi lại chửi loạn ca' lên khi hiểu ra rằng... Vì ch' khi nào đại thắng lợi tức Hồ lông kiếng thì chúng mình mới mong có ngày về."

Gia chánh

(Tiếp theo tr.7)

mì nhỏ, vài lát hành echalote thái mỏng trên một miếng vit, 1 cây hành lá (bỏ bọt lá xanh) trần tái.

Nước đun sôi mức lên vit ăn nóng. Khi ăn kèm theo tương ớt, dấm tàu và đồ chua. (Củ chua, cà rốt bào mỏng cắt dài 5 phân hay hơn tỷ tỷ ngâm dấm đường trước cho ngâm + ớt và củ kiệu)

BÀ TUYẾT ANH

tư bản nếu khác nhau về chế độ thì lại giống nhau về quyền lợi. Vì thế mà Việt - Nam mình làm to quá tin nổi người khác nên không từ lệ cánh sinh để đến ngày ngoại bang bỏ rơi VN là VN sa vào tay bọn CS khát máu, vợ gia đình, vô tổ quốc, vô thần thánh, ch' biết có bóc lột, tham nhũng, đàn áp và tù đày.

áo VN ở ngoại quốc thì nhiều, nhưng những báo nào thật sự lo cho nước nhà, chúng tôi hết lòng ủng hộ để diệt giặc CS đem lại hòa bình thật sự cho toàn thể thế giới."

+ Nếu bạn thấy rằng một số bản nhạc trước 30-4-75 phần nào không còn thích hợp với tâm tình của mình nữa,

+ Nếu bạn nhất định không muốn mình bị cơn lốc của cuộc sống cuốn trôi đi xa, càng ngày càng xa khỏi quê hương và dân tộc,

+ Nếu bạn cảm thấy cần biết những bản nhạc có tính cách đấu tranh, hướng về tổ quốc, để cùng hát trong những buổi họp mặt thân hữu,

Bạn hãy mua ngay:

BĂNG NHẠC ĐU CA 3

do TỔNG-HỘI SINH-VIÊN VIỆT-NAM tại Paris thực hiện, gồm 14 bản hát được sáng tác sau tháng 4-75, những bản hát này nhất được kết tinh lại trong suốt 3 năm hoạt động của cộng đồng sinh viên Âu Châu.

Đặt mua về tòa soạn Nhân Bản. Giá: 30F + 5F bưu phí (hoặc cả thảy US\$ 7.50).

Băng nhạc ĐU CA 3 gồm 14 ca khúc do Nhân Bản Dân Tộc Văn Nghệ Đoàn và Nhóm Sáng Tác T.H.S.V.:

- Mặt A:
- Còn ai thường dẫn tôi
 - Ngày mai ta sẽ
 - Niềm tin còn lại
 - Tôi thấy tôi về
 - Những người còn lại
 - Trường Xuân, Việt Tuyên
 - Sẽ có một ngày mai
- Mặt B:
- Anh tôi
 - Mai anh có về
 - Ái về xứ Việt
 - Đoàn khúc cho Việt Nam
 - Gợi ý truyền đơn
 - Sẽ về với mẹ
 - Trong lòng quê hương.

JOAN BAEZ ...

(Tiếp theo tr.11)

- ANSEL ADAMS, Photographer
EDWARD ASNER, Actor
ALBERT V. BAEZ, Ph.D.
JOAN C. BAEZ
PETER S. BEAGLE, Writer
HUGO ADAM BÉDAL, Professor of Philosophy, Tufts University
BARTON J. BERNSTEIN, Professor of History, Stanford University
DANIEL BERRIGAN
ROBERT BLY, Poet
KEN BOTTO, Artist/Photographer
KAY BOYLE, Professor, San Francisco State University
JOHN BRODIE, Broadcaster
EDMUND G. BERNSTEIN, Former Governor, State of California
YVONNE BRAITHWAITE BURKE, Former U.S. Congresswoman
HENRY B. BURNETT, Jr., Editorial Chairman, *Politics Today*
HERB CAEN, Journalist
DAVID CARLINER, General Counsel, American Civil Liberties Union
CESAR CHAVEZ, Union Leader
RICHARD PIERRE CLAUDE, Editor, *Universal Human Rights*
BERT COFFEY, Immediate Past Chairman, California Democratic Party
NORMAN COUSIN, Writer
E. L. DOCTOROW, Writer
BENJAMIN DREYFUS, Attorney
ECUMENICAL PEACE INSTITUTE STAFF
MIMI FARINA, Entertainer, Executive Director, Bread and Roses
LAWRENCE FERLINGHETTI, Poet
DOUGLAS A. FRASER, International President, United Auto Workers Union
DR. LAWRENCE ZELIC FREEDMAN, Foundations Fund Research Professor in Psychiatry, University of Chicago
JOE FURY, Professor
ALLEN GINSBERG, Poet
HERBERT GOLD, Writer
DAVID B. GOODSTEIN, Publisher
SANFORD GOTTLIEB
RICHARD J. GUGGENHIME
DENIS GOULET, Sr. Fellow, Overseas Development Council
BILL GRAHAM, Producer
LEE GRANT, Actress
PETER GROSS, Poet
THOMAS J. GUMBLETON, Bishop, Archdiocese of Detroit
TERENCE HALLINAN, Attorney
FRANCIS HEISLER, Attorney
NAT HENTOFF, Writer
REV. T. M. HESBURGH, C.J.C., President, Notre Dame University
JOHN T. HITCHCOCK, Professor of Anthropology, University of Wisconsin

- ART HOPPE, Journalist
DR. IRVING L. HOROWITZ, President, Transaction/SOCIETY
HENRY S. KAPLAN, M.D., Stanford Medical Center
R. SCOTT KENNEDY, Resource Center for Nonviolence
ROY C. KEPLER, Member, War Resisters League
SEYMOUR S. KETY, Professor of Psychiatry, Harvard University
PETER KLOTZ, CHAMBERLIN, Resource Center for Nonviolence
JERI LABER, Executive Director, Fund for Free Expression
NORMAN LEAR, Producer
PHILIP R. LEE, M.D., Professor of Social Medicine, University of Calif. at San Francisco
ALICE LYND
STAUGHTON LYND
BRADFORD LYTLE
FRANK MANKIEWICZ
BOB T. MARTIN, News Editor, *The Country Almanac*
JAMES A. MICHENER, Writer
MARC MILLER, Director, Fund for Free Expression
EDWARD A. MORRIS, Attorney
MIKE NICHOLS, Producer
PETER ORLOVSKY, Poet
MICHAEL R. PEEVEY, President, California Council for Environmental and Economic Balance
GEOFFREY COBB RYAN, Director, Fund for Free Expression
GINETTA SAGAN, Director, Humanitas I.H.R.C.
LEONARD SAGAN, M.D., F.A.C.P.
CHARLES M. SCHULZ, Cartoonist
ERNEST L. SCOTT, Publisher
JACK SHEINKMAN, Secretary-Treasurer, A.C.T.W.U.
JEROME J. SHESTACK, President, International League for Human Rights
GARY SHYDER, Poet
I. F. STONE
ROSE STYRON, Writer
WILLIAM STYRON, Writer
LILY TOMLIN, Actress/Comedienne
PETER H. VOULKOS, Professor of Art, University of Calif. at Berkeley
GRACE KENNAN WARNECKE, Photographer
LINA WERTMULLER, Film Director
MORRIS L. WEST, Writer
DR. JEROME P. WIESNER, President, Massachusetts Institute of Technology
JAMIE WYETH, Artist
PETER YARROW, Entertainer
CHARLES W. YOST, Special Advisor, Aspen Institute

phượng ca

35 Avenue du 8 Mai
95.000 Sarcelles.

Lớp DÂN CA QUỐC N.H.A.C và ĐÀN TRANH PHƯỢNG CA do PHƯƠNG ANH (Giáo sư Quốc Gia Âm Nhạc Sài Gòn, năm 68-75) phụ trách. Các lớp tại Paris, Bruxelles, Sarcelles.ĐT: chiếu thứ 3,5,7: 566.72.86 sáng: 990.93.56.

VÉ MÁY BAY CHARTER

ĐI MỸ, BANGKOK, HONGKONG, TAIPEH VÀ MỌI NƠI. KHỞI HÀNH TỪ PARIS, BRUXELLES HAY LONDRES. DO NHỮNG HẠNG HÀNG KHÔNG LỚN NHẤT CỦA PHÁP VÀ MỸ.

Hỏi anh KHUÊ
ĐT: 585.07.73 (sau 19g)

BAO HIỂM ĐU'NGANI PHAN-DANG-DAT

Đại Lý Hãng BẢO HIỂM ABELLE-PAIX, Courtier với những hàng lớn ở Pháp và ngoại quốc (UAP, LLOYD CONTINENTAL, UNION et PHENIX ESPAGNOL...)

Đủ ngành bảo hiểm: NHÂN THỌ, MULTIRISQUES, HABITATIONS, XE HƠI...Gà cá đặc biệt cho Kiều Bào.

Liên lạc: 5 Av. Foch 94100 St Maur des Fossés (M^oRER "Le Parc St Maur").ĐT: 883.52.79.

NHÂN TIN

Sergent Daniel Villareal Ordinaire mangin, St 69.484 mười biết địa chỉ anh Lê Ngọc Châu (gặp ở Đại Hội Thế Thao Vannes)

Cháu là LƯU KIM DUNG, con bà LY THI ĐAM, trước ở 177 Đê Thám, Sài Gòn 2, tìm đi ruột là Mme BRAUCHE, nê ALICE LY THI EE, trước ở Nice, nay ở đầu, xin liên lạc với cháu về địa chỉ: Mme PHAN LY HOA 29 rue George Sand 75016 Paris

Đs. NGUYỄN HỮU NGƯỜN, xin vui lòng liên lạc gặp ông bà: TRẦN CẨM TUẤN KOTAKE APT. 102 2-52 KOTAKE-CHO, NERIMA KU TOKYO 176 - JAPON hoặc ĐT số (03) 956-2082 (Tokyo)

CHIA VUI

Được tin anh Nguyễn Phước Vĩnh Phẩm kết duyên cầm sắt cùng chị Nguyễn Thị Mai Phương, toàn thể anh chị em THSV xin chia vui cùng anh chị và cầu chúc đôi uyên ương trọn đời hạnh phúc.

Toàn thể anh chị em THSV hân hoan chào mừng sự hiển hũ của bé NGUYỄN KIM VĂN trong gia đình THSV và xin chia vui cùng anh chị Liễu-Bành. Những câu chúc an lành thường gửi đến bé Văn.

SÁCH TỬ VI TƯỚNG SỐ

Hãy tìm đọc những tác phẩm giá trị qua:

HÀ LẠC DÃ PHU VIỆT VIÊM TỬ.

+TỬ VI NÓ BÍ BIẾN CHỪNG HỌC105 FF

+TƯỚNG PHÁP NÓ BÍ DIỄN TƯỚNG HỌC85 FF

*Nếu bắt mua thẳng tại Hoa Kỳ xin trả: International Money Order để tên tác giả: Mr. LÊ TỬ VINH, 3012 Furman Lane Apt 202, Alexandria, VA. 22306 - U.S.A.

*Mua tại Pháp và Âu Châu, xin liên lạc với ông hay bà Lê Trung Hậu: 8 Place de la Gare Apt 66, 92340 BOURG-LA-REINE. Tél: 665.45.81.

NHÂN TIN

Chúng tôi vẫn thường nhận được quý nguyệt san mặc dù chúng tôi chưa có dịp gửi tiền mua quý báo dài hạn. Chúng tôi rất cảm ơn.

Hôm nay chúng tôi vừa nhận được NB số 26. Chúng tôi ghi đây đủ chi tiết vào phiếu mua báo dài hạn những thầy cắt phiếu ấy thì mất đi một phần bài vở ớng lăm, nên chúng tôi ghi vào đây những chi tiết cần thiết và kèm theo thư này tiền mua báo, gọi là giúp đỡ về vật chất phần nào quý nguyệt san cũng là cơ quan ngôn luận của toàn thể đồng bào tị nạn, cũng như của toàn thể anh chị em đã được may mắn qua Pháp trước ngày Saigon thất thủ, do người Mỹ đã tính toán đúng theo người Mỹ và sai lầm theo người Việt.

Tất cả đều do quyền lợi của ngoại bang. Cộng sản hay

Lịch treo tường LỊCH SÁCH TỬ VI

do Chuà TAM TÔNG LINH QUANG TỬ phát hành vào cuối năm nay

Năm Canh Thân 1980

Ngày giờ tốt xấu, lời đoán tử vi tí m' trọn năm, và những tài liệu quý giá về thiên văn, địa lý, tướng pháp, tử vi, v.v... với sự đóng góp của các bác nho học, tri thức, ...

Thơ tử liên lạc xin đến:

ASSOCIATION CULTUELLE DES BOUDDHISTES DE FRANCE
80, rue DE LA JOLIETTE
130002 MARSEILLE (FRANCE)
TEL : 912444 hoặc 913693

Thầy Trụ trì và toàn thể Phật tử Hội Nghi lễ Phật đà tại các vùng Marseille, Nice, Toulon, Bordeaux kính mời.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Tôi tên là:

Địa chỉ:

Gửi tiền mua 11 số NHÂN BẢN giá:

(giá báo xin xem Trang 1)

Và Đặc San Xuân Canh Thân giá:

Và ủng hộ thêm:

Tổng cộng:

* Quý Vị độc giả ở ngoại quốc xin gửi MONEY ORDER hoặc MANDAT POSTAL bằng tiền Franc Pháp qua trung gian nhà bưu điện. (Xin hỏi thể lệ ở nhà bưu điện địa phương)

* Chèque, Money Order và Mandat Postal xin để tên: ASSOCIATION GENERALE DES ETUDIANTS VIETNAMIENS DE PARIS CCP No 20 332 - 01 G Paris.

* Và gửi về địa chỉ: AGEVP, 5 Rue Albert Camus - 92340 Bourg La Reine - FRANCE.

CHÚ THÍCH: 11 số báo mua dài hạn được kể từ số đầu tiên quý vị đặt mua. Quý vị nào đã từng nhận được NHÂN BẢN, xin vui lòng gửi kèm theo bảng tên địa chỉ cũ.